

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Tô Đức Anh

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Phạm Văn Tường

HẢI PHÒNG – 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN
VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU
MỸ ĐỨC

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Tô Đức Anh

Giảng viên hướng dẫn: Ths. Phạm Văn Tường

HẢI PHÒNG – 2020

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Tô Đức Anh

Mã SV: 1612401056

Lớp : QT2002K

Ngành : Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH

Xăng Dầu Mỹ Đức

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Nghiên cứu lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền
- Mô tả và tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức.
- Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Suu tầm, lựa chọn từ các số liệu tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức số liệu năm 2019.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức số 2 Hồ Đá, Phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Phạm Văn Tường

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 30 tháng 03 năm 2020

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 30 tháng 06 năm 2020

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Phạm Văn Tường
Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng
Họ và tên sinh viên: Tô Đức Anh Chuyên ngành: Kế toán kiểm toán
Đề tài tốt nghiệp: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH xăng dầu Mỹ Đức
Nội dung hướng dẫn: Khóa luận tốt nghiệp

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Thái độ nghiêm túc, ham học hỏi, có nhiều cố gắng, nỗ lực trong quá trình nghiên cứu và làm đề tài tốt nghiệp. Có trách nhiệm, chịu khó, có tinh thần cầu thị, khiêm tốn, nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu.
- Thường xuyên liên hệ với giáo viên hướng dẫn để trao đổi và xin ý kiến về các nội dung trong đề tài. Tiếp thu được, vận dụng được lý thuyết với thực tiễn làm cho bài viết thêm sinh động
- - Đảm bảo đúng tiến độ thời gian theo quy định của Nhà trường và Khoa trong quá trình làm tốt nghiệp.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Khóa luận tốt nghiệp được chia thành ba chương có bố cục và kết cấu cân đối, hợp lý.
- Mục tiêu, nội dung và kết quả nghiên cứu rõ ràng. Tác giả đề tài đã nêu bật được các vấn đề cơ sở lý luận và thực tiễn công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH xăng dầu Mỹ Đức.
- Các giải pháp về hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền mà tác giả đề xuất có tính khả thi và có thể áp dụng được tại doanh nghiệp.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 29 tháng 6 năm 2020

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP	3
1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN	3
1.1.1. Khái niệm vốn bằng tiền	3
1.1.2. Đặc điểm vốn bằng tiền.....	3
1.1.3. Phân loại vốn bằng tiền	4
1.1.4. Vai trò của vốn bằng tiền	4
1.1.5. Yêu cầu quản lý kế toán vốn bằng tiền	5
1.1.6. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền.....	5
1.1.7. Nguyên tắc hạch toán kế toán vốn bằng tiền.....	6
1.2. TỔ CHỨC CÔNG TÁC HẠCH TOÁN QUỸ TIỀN MẶT.....	7
1.2.1. Nguyên tắc kế toán tiền mặt tại quỹ.....	7
1.2.2. Chứng từ hạch toán tiền mặt tại quỹ	8
1.2.3. Tài khoản sử dụng	9
1.2.4. Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ	10
1.3. Tổ chức công tác kế toán Tiền gửi Ngân hàng.....	12
1.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán Tiền gửi Ngân hàng	12
1.3.2. Chứng từ hạch toán Tiền gửi Ngân hàng	13
1.3.3. Tài khoản sử dụng và kết cấu tài khoản.....	13
1.3.4. Phương pháp hạch toán kế toán Tiền gửi Ngân hàng	14
1.4. Các hình thức kế toán áp dụng tại doanh nghiệp	17
1.4.1. Các hình thức ghi sổ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp	17
1.4.1.1. Hình thức sổ nhật ký chung	17
1.4.1.2. Hình thức Sổ Cái theo Nhật ký chung	18
1.4.1.3. Hình thức chứng từ ghi sổ.....	19
1.4.1.4. Hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ	21
1.4.1.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính	22
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU MỸ ĐỨC	24

2.1.	Khái quát chung về Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức	24
2.1.1.	Lịch sử hình thành và phát triển Công ty	24
2.1.1.1.	Thông tin về Công ty	24
2.1.1.2.	Quá trình hình thành và phát triển	24
2.1.1.3.	Đặc điểm sản xuất - kinh doanh.....	25
2.1.2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	26
2.1.2.1.	Nhân sự trong công ty.....	27
2.1.2.2.	Chức năng của các phòng ban	27
2.1.3.	Đặc điểm kế toán của Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức	28
2.1.3.1.	Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty	28
2.1.3.2.	Chế độ kế toán của Công ty	30
2.1.3.2.1.	... Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức	30
2.1.3.2.2.Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức	30
2.2.	Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức	32
2.2.1.	Thực trạng công tác kế toán tiền mặt tại quỹ tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức	32
2.2.1.1.	Nguyên tắc kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức	32
2.2.1.2.	Chứng từ kế toán tại công ty.....	34
2.2.1.3.	Tài khoản sử dụng tại công ty.....	34
2.2.1.4.	Sổ sách được sử dụng tại công ty	34
2.2.1.5.	Trình tự hạch toán	34
2.2.1.6.	Ví dụ minh họa tiền mặt tại công ty.....	36
2.2.2.	Thực trạng công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức	50
2.2.2.1.	Quản lý tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức	50
2.2.2.2.	Chứng từ kế toán tại Công ty.....	51
2.2.2.3.	Tài khoản kế toán được sử dụng.....	51

2.2.2.4. Sổ sách được dùng ở Công ty	51
2.2.2.5. Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty	51
2.2.2.6. Một số ví dụ minh họa về tiền gửi ngân hàng	53
CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU MỸ ĐỨC	63
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức.....	63
3.1.1. Ưu điểm.....	63
3.1.2. Hạn chế.....	65
3.2. Đóng góp một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức.....	66
3.2.1. Hoàn thiện về hình thức thanh toán	66
3.2.2. Hoàn thiện về việc kiểm kê quỹ	67
3.2.3. Hiện đại hóa công tác kế toán trong công ty.....	71
3.2.4. Một số kiến nghị khác	74
KẾT LUẬN	75

LỜI MỞ ĐẦU

Nền kinh tế Việt Nam, trải qua sau hơn 50 năm chịu ảnh hưởng bởi cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp, nay đã đang thích nghi với cơ chế kinh tế mới- cơ chế kinh tế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước.

Trong nền kinh tế thị trường, sự cạnh tranh về hàng hóa-dịch vụ có ý nghĩa quyết định đến mọi hoạt động của doanh nghiệp. Vì chỉ khi tiêu thụ được hàng hóa cũng như cung cấp được dịch vụ tốt thì các hoạt động của doanh nghiệp mới có thể diễn ra một cách liên tục, mới đảm bảo doanh nghiệp thực hiện tốt các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp mới có thể đứng vững và phát triển trên thị trường đầy tính cạnh tranh như hiện nay.

Mặt khác, thị trường luôn biến động, nó vận động theo những quy luật vốn có của nó, trong đó có quy luật cạnh tranh. Mọi thứ có cạnh tranh thì mới có phát triển, doanh nghiệp cũng vậy. Mọi doanh nghiệp đều muốn ở vị trí người chiến thắng trong cạnh tranh và muốn có được uy tín, danh tiếng trên thị trường. Muốn vậy doanh nghiệp cần phải cố gắng trong mọi hoạt động để được những điều trên.

Với kiến thức học tập trong trường và thực tế tìm hiểu tại đơn vị trong thời gian thực tập em đã chọn đề tài: "***Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức***" nhằm củng cố, nâng cao kiến thức và hy vọng hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức.

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khoá luận bao gồm ba chương sau:

Chương I: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Chương II: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức.

Chương III: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức.

Trong thời gian thực hiện khóa luận, mặc dù đã cố gắng rất nhiều nhưng do trình độ còn hạn chế và thời gian có hạn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Do đó em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1.1. Khái niệm vốn bằng tiền

Vốn bằng tiền là bộ phận tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thức tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất, vốn bằng tiền bao gồm : tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và các khoản tiền đang chuyển. Với tính lưu hoạt cao – vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí.

Vốn bằng tiền là toàn bộ cá hình thức tiền tệ hiện thực do đơn vị sở hữu, tồn tại dưới hình thái giá trị và thực hiện các chức năng phương tiện thanh toán trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vốn bằng tiền là một loại tái sản mà doanh nghiệp nào cũng có và sử dụng.

1.1.2. Đặc điểm vốn bằng tiền

Vốn bằng tiền là một bộ phận của vốn sản xuất kinh doanh thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp được hình thành trong quá trình bán hàng và trong các quan hệ thanh toán.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hóa phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Đồng thời vốn bằng tiền cũng là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Bởi vậy, quy mô vốn bằng tiền của doanh nghiệp đòi hỏi phải được doanh nghiệp quản lý hết sức chặt chẽ để tránh việc gian lận và sai sót.

Vốn bằng tiền là một loại vốn có tính lưu động nhanh chóng vào mọi khâu của quá trình sản xuất, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển và đạt hiệu quả kinh tế cao. Trong điều kiện hiện nay doanh nghiệp càng

phải có kế hoạch hóa cao việc thu, chi tiền mặt, việc thanh toán qua ngân hàng, không những đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp mà còn tiết kiệm được vốn lưu động, tăng thu nhập cho hoạt động tài chính, góp phần quay vòng nhanh của vốn lưu động.

1.1.3. Phân loại vốn bằng tiền

Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền của doanh nghiệp được chia thành :

- Tiền Việt Nam: đây là loại giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành, sử dụng làm phương tiện chính thức cho toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ngoại tệ: là loại giấy bạc không do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành mà là tiền tệ của các quốc gia khác nhưng được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam.
- Vàng tiền tệ: không có khả năng thanh khoản cao, vàng tiền tệ thường được sử dụng cho mục đích cất trữ.
- Theo trạng thái tồn tại, vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và các loại tiền đang chuyên.

1.1.4. Vai trò của vốn bằng tiền

- Vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao vì vậy vốn bằng tiền được sử dụng để thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư hàng hóa phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh , quy mô vốn bằng tiền phản ánh khả năng thanh toán tức thời của doanh nghiệp.
- Việc quản lý, sử dụng vốn bằng tiền là một phần quan trọng nhất trong doanh nghiệp mà kế toán là công cụ hiệu quả nhất. Vì vậy, kế toán cần thu thập các thông tin một cách thường xuyên, liên tục xử lý kiểm tra, phân tích, cung cấp thông tin cho nhà quản lý doanh nghiệp để chủ doanh nghiệp có thể kịp thời đưa ra các quyết định đúng đắn nhất .

1.1.5. Yêu cầu quản lý kế toán vốn bằng tiền

Vốn bằng tiền là một loại tài sản đặc biệt, là vật ngang giá chung, vậy nên trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí. Để quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Tiền cần phải được bảo quản trong két an toàn để chống việc trộm cắp, chống cháy.
- Mọi biến động của vốn bằng tiền cần phải có đầy đủ thủ tục và có chứng từ gốc hợp lệ.
- Việc sử dụng, chi tiêu vốn bằng tiền cần phải đúng mục đích, đúng chế độ.

1.1.6. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền

- Phản ánh kịp thời các khoản thu chi vốn bằng tiền, thực hiện việc kiểm tra, đối chiếu các số liệu thường xuyên với thủ quỹ để đảm bảo theo dõi chặt chẽ vốn bằng tiền.
- Phản ánh sự tăng giảm và số dư của tiền gửi ngân hàng hằng ngày, giám sát, đốc thúc hàng ngày hạn chế tối đa dùng tiền mặt để thanh toán, ưu tiên tối ưu việc thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng.
- Phản ánh các khoản tiền đang chuyển, kịp thời phát hiện nguyên nhân làm cho tiền đang chuyển bị ách tắc để doanh nghiệp có biện pháp xử lý thích hợp.
- Tổ chức thực hiện đúng cách quy định về chứng từ, thủ tục hạch toán kế toán vốn bằng tiền. Thông qua việc ghi chép kế toán vốn bằng tiền, kế toán đồng thời thực hiện chức năng kiểm soát, phát hiện các trường hợp chi tiêu lãng phí, không hợp lý, sai chế độ, phát hiện các chênh lệch vốn bằng tiền.

1.1.7. Nguyên tắc hạch toán kế toán vốn bằng tiền

Hạch toán vốn bằng tiền phải sử dụng một đơn vị tiền tệ thống nhất đồng Việt Nam (VNĐ), có thể dùng ngoại tệ để ghi sổ nhưng phải được quy đổi ra đồng Việt Nam (VNĐ).

- Những doanh nghiệp có sử dụng ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt hoặc gửi vào ngân hàng phải quy đổi ra Việt Nam đồng (VNĐ) theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch để vào sổ kế toán. Nếu mua ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt, gửi ngân hàng hoặc thanh toán công nợ ngoại tệ bằng Việt Nam đồng thì được quy đổi theo giá mua hoặc tỷ giá thanh toán.

- Kế toán ghi nhận tỷ giá quy đổi ngoại tệ theo nguyên tắc:

+ Bên nợ các tài khoản tiền là tỷ giá giao dịch thực tế.

+ Bên có các tài khoản tiền là tỷ giá quy đổi theo giá mua hoặc giá thanh toán theo một trong các phương pháp : bình quân gia quyền, nhập trước - xuất trước, nhập sau- xuất trước, thực tế đích danh.

- Nếu trong quá trình quy đổi ngoại tệ phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì tùy theo trường hợp cụ thể xheen lệch tỷ giá sẽ được xử lý như sau:

+ Đối với chênh lệch phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh thì lãi do tỷ giá được phản ánh vào TK 515 - Doanh thu hoạt động tài chính, nếu lỗ do tỷ giá thì sẽ được phản ánh vào TK 635 - Chi phí tài chính.

+ Phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản dở dang thì số chênh lệch được phản ánh vào TK 413 - chênh lệch tỷ giá hối đoái.

+ Số dư cuối kỳ của các tài khoản vốn bằng tiền có gốc ngoại tệ phải được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm.

- Các loại vàng, bạc, đá quý, kim khí quý phải được đánh giá bằng tiền tệ tại thời điểm phát sinh theo giá thực tế (nhập, xuất), ngoài ra phải theo dõi số lượng, trọng lượng, quy cách và phẩm chất của mỗi loại.

-
- Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày, liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng vào mọi thời điểm để có thể dễ dàng thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết.
 - Các khoản tiền khác được cá nhân hoặc tổ chức khác ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp đều quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.
 - Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chứng từ kế toán đó để đảm bảo tính minh bạch.

1.2. TỔ CHỨC CÔNG TÁC HẠCH TOÁN QUỸ TIỀN MẶT

1.2.1. Nguyên tắc kế toán tiền mặt tại quỹ

Tiền mặt là số vốn bằng tiền của doanh nghiệp do thủ quỹ bảo quản tại quỹ của doanh nghiệp bao gồm: tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý,...

* Nguyên tắc quản lý:

- Tiền mặt của doanh nghiệp phải được bảo quản trong két sắt đủ an toàn để tránh mất cắp, mất trộm, chống cháy.
- Mọi khoản thu, chi, bảo quản tiền mặt do thủ quỹ quản lý. Thủ quỹ không được kiêm nhiệm công tác kế toán, không được trực tiếp mua bán vật tư, hàng hóa, chi được thu, chi tiền mặt khi có các hóa đơn chứng từ hợp lệ và phải có chữ ký của giám đốc hoặc kế toán trưởng.

* Nguyên tắc kế toán tiền mặt tại quỹ:

- Chỉ phản ánh vào TK 111 " Tiền mặt", số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất quỹ tiền mặt.
- Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác hoặc cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán nhờ các tài sản bằng tiền của đơn vị.
- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt thì phải có đầy đủ phiếu thu, phiếu chi và đầy đủ chữ ký của người nhận, người giao, người cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp phải có lệnh nhập, xuất quỹ đi kèm.

-
- Kế toán tiền mặt phải có trách nhiệm quản lý nhập, xuất quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày các nghiệp vụ phát sinh theo trình tự các khoản thu, chi, nhập, xuất quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.
 - Thủ quỹ có trách nhiệm quản lý nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày, thủ quỹ phải kiểm tra số tồn quỹ tiền mặt thực tế đối chiếu với số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt, nếu có chênh lệch phải lập tức rà soát kiểm tra và kiến nghị giải pháp để xử lý chênh lệch.

1.2.2. Chứng từ hạch toán tiền mặt tại quỹ

- Phiếu thu (Mẫu số 01-TT)
- Phiếu chi (Mẫu số 02-TT)
- * Các chứng từ có liên quan:
 - Giấy đề nghị tạm ứng (Mẫu số 03-TT)
 - Giấy thanh toán tiền tạm ứng (Mẫu số 04-TT)
 - Hóa đơn mua hàng, hóa đơn bán hàng
 - Giấy báo nợ, giấy báo có
 - ...
 - Phiếu thu để làm căn cứ xác định để hạch toán tiền mặt, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu.
 - Phiếu chi làm căn cứ xác định để hạch toán số tiền đơn vị đã chi ra trong kỳ.

Phiếu thu, phiếu chi được kế toán lập từ 2-3 liên in theo mẫu quy định sau khi ghi đầy đủ nội dung trên phiếu và ký vào phiếu chuyển cho kế toán trưởng duyệt (cả thủ trưởng đơn vị để xác nhận đối chiếu với phiếu chi), sau đó chuyển cho thủ quỹ để thực hiện việc nhập xuất quỹ. Thủ quỹ giữ lại một liên để vào sổ còn một liên đưa cho người nộp hoặc người nhận tiền, một liên để lại nơi nhập phiếu để luân chuyển nội bộ khi cần. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu chi được thủ quỹ chuyển cho kế toán để vào sổ kê toán.

* **Sổ sách kế toán sử dụng:**

- Sổ chi tiết quỹ tiền mặt
- Sổ tổng hợp chi tiết TK 111
- Sổ cái TK 111

1.2.3. Tài khoản sử dụng

Kế toán sử dụng tài khoản 111 "Tiền mặt" để hạch toán.

Tài khoản 111-Tiền mặt, có 3 tài khoản cấp 2:

- TK 1111-Tiền Việt Nam: phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ của tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
- TK 1112-Ngoại tệ: phản ánh tình hình thu, chi, tăng, giảm tỷ giá và tồn quỹ ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng tiền Việt Nam.
- TK 1113-Vàng tiền tệ: phản ánh tình hình biến động và trị giá của vàng tiền tệ trong quỹ của doanh nghiệp.

***Nội dung kết cấu phản ánh tài khoản 111"Tiền mặt" như sau:**

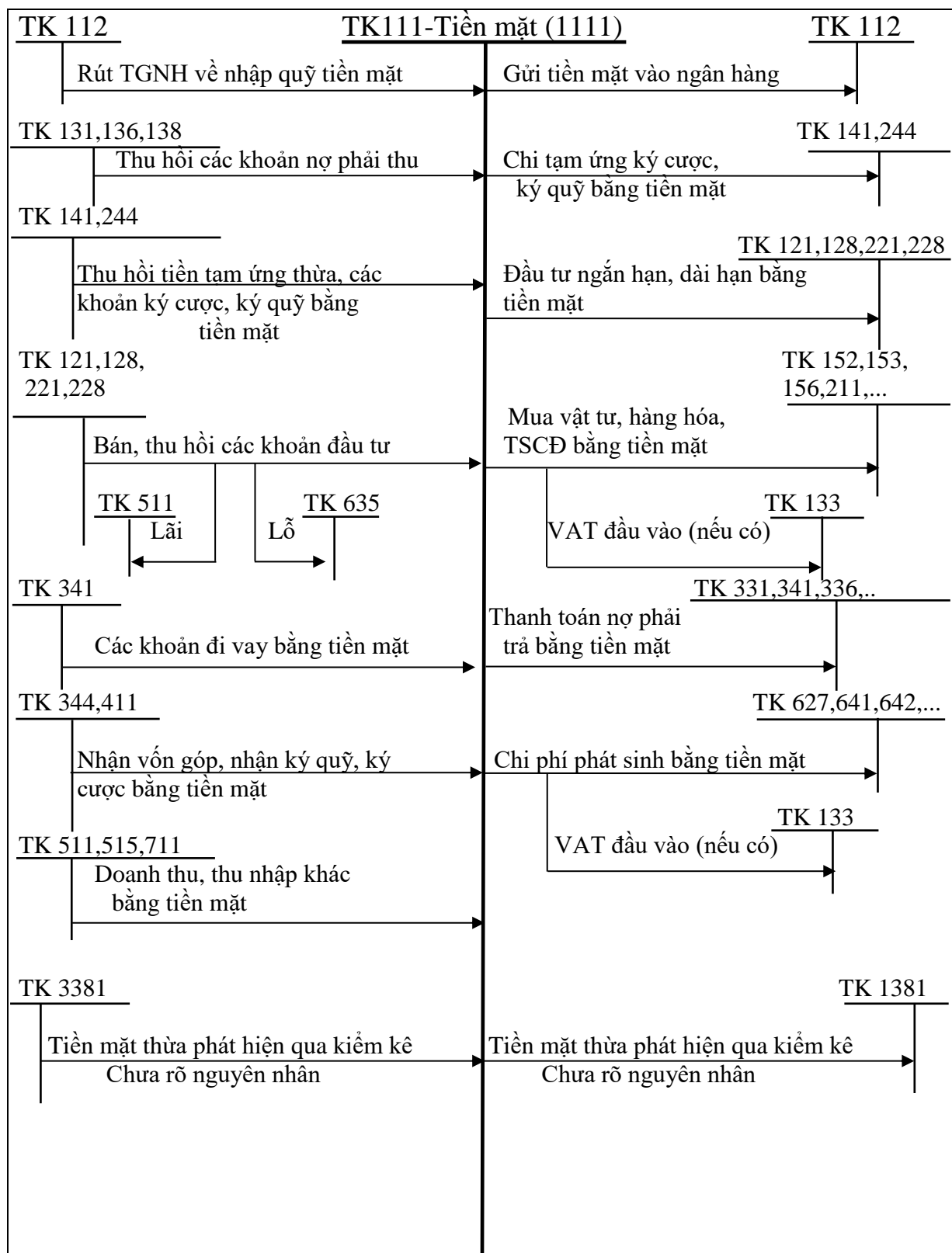
Bên Nợ	Bên Có
+ Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý nhập quỹ	+ Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý xuất quỹ
+ Số tiền mặt thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê	+ Số tiền mặt thiếu ở quỹ phát hiện khi kiểm kê
+ Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền mặt ngoại tệ)	+ Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (đối với tiền ngoại tệ)
Số dư Nợ: Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, đá quý tồn quỹ (đầu kỳ hay cuối kỳ)	

1.2.4. Phương pháp hạch toán kế toán tiền mặt tại quỹ

a) Kế toán tiền mặt Việt Nam (VND)

Kế toán tiền mặt Việt Nam thể hiện qua sơ đồ sau:

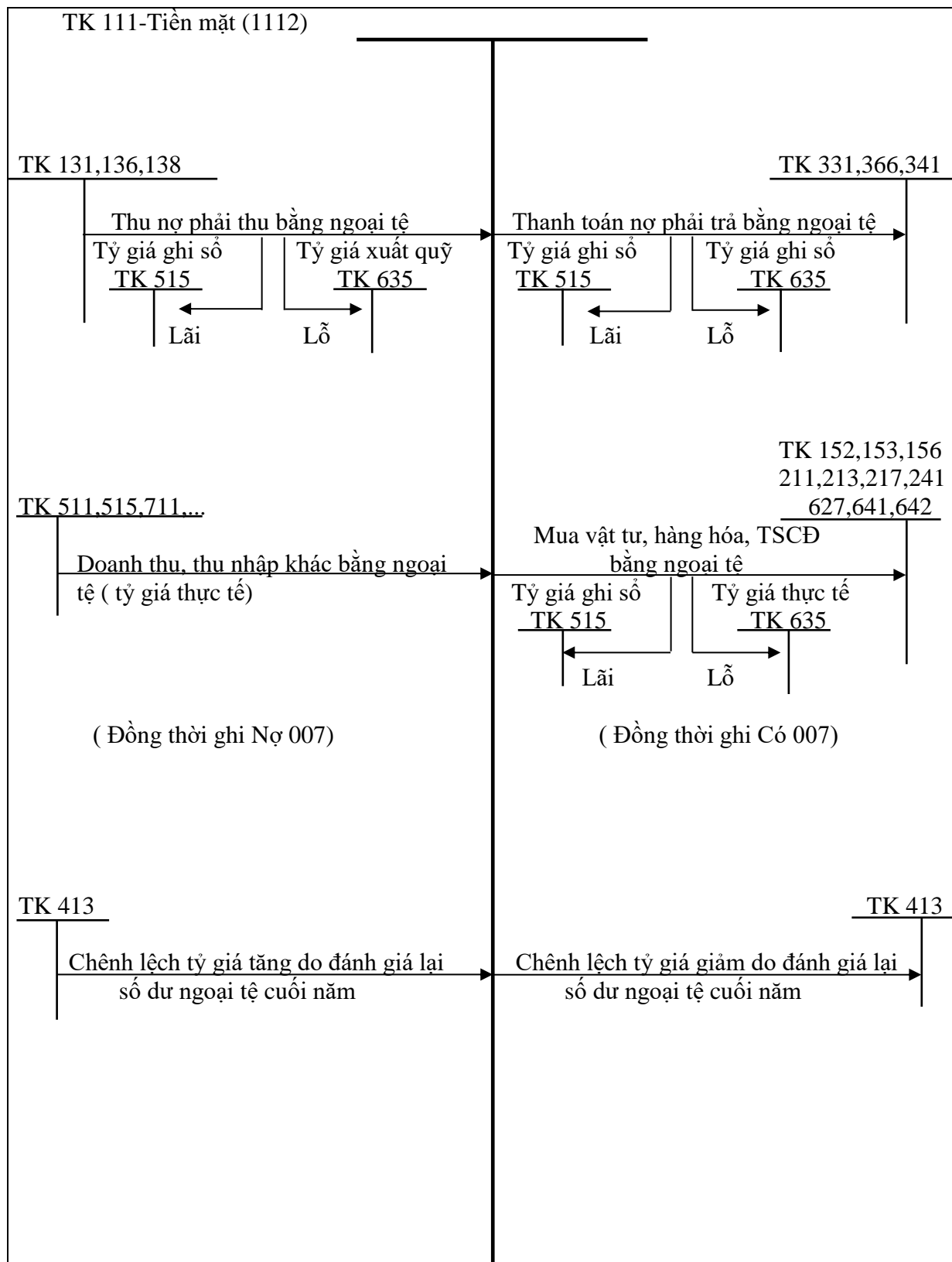
KẾ TOÁN TIỀN MẶT (VND)



b) Kế toán tiền mặt bằng ngoại tệ

Kế toán tiền mặt bằng ngoại tệ thể hiện qua sơ đồ sau:

KẾ TOÁN TIỀN MẶT (NGOẠI TỆ)



1.3. Tổ chức công tác kế toán Tiền gửi Ngân hàng

1.3.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán Tiền gửi Ngân hàng

- Nghiệp vụ phát sinh trên 20 triệu/lần có thể thanh toán qua hình thức chuyển khoản.
- Khi nhận chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời sự chênh lệch đó.
- Ở những doanh nghiệp tổ chức phụ thuộc không có bộ máy kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết cho từng loại tiền (Việt Nam đồng, ngoại tệ các loại).
- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản của Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra đối chiếu.
- Khoản thấu chi Ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà phải được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.
- Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo nguyên tắc:
 - + Bên Nợ TK 112 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế, riêng trường hợp rút quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì phải quy đổi ra tiền Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ kế toán của tài khoản 112.
 - + Bên Có TK 112 áp dụng tỷ giá bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái thực tế thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn của TK 413-Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các khoản có liên quan.

1.3.2. Chứng từ hạch toán Tiền gửi Ngân hàng

- Giấy báo Nợ, giấy báo Có của Ngân hàng
- Bản sao kê của Ngân hàng (kèm theo chứng từ gốc có liên quan: séc chuyển khoản, ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi,...)

- Ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi

*** Sổ sách kế toán sử dụng:**

- Sổ cái TK 112
- Sổ chi tiết TK 112
- Sổ theo dõi tiền gửi Ngân hàng

1.3.3. Tài khoản sử dụng và kết cấu tài khoản

*) Tài khoản sử dụng:

Để phản ánh tình hình biến động về tiền gửi, kế toán sử dụng TK 112- Tiền gửi ngân hàng. Tài khoản 112 dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động của các khoản tiền gửi của doanh nghiệp trong Ngân hàng và các công ty tài chính khác.

TK 112- Tiền gửi Ngân hàng , có 3 tài khoản cấp 2:

- TK 1121-Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện tại đang gửi tại Ngân hàng bằng tiền Việt Nam.
- TK 1122- Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện tại đang gửi tại Ngân hàng bằng Ngoại tệ đã quy đổi ra tiền Việt Nam.
- TK 1123- Vàng bạc, kim khí, đá quý: Phản ánh giá trị của vàng bạc, kim khí, đá quý gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng.

* **Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản tiền gửi Ngân hàng:****TK 112**

Bên Nợ	Bên Có
<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ gửi vào Ngân hàng - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo cuối cùng của năm (TH tỷ giá ngoại tệ tăng so với đồng Việt Nam) - Số chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí, đá quý tăng tại thời điểm báo cáo cuối năm 	<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ rút ra từ Ngân hàng - Chênh lệch tỷ giá hối đoái do doanh nghiệp đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo cuối cùng của năm (TH tỷ giá ngoại tệ giảm so với đồng Việt Nam) - Số chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí, đá quý giảm tại thời điểm báo cáo cuối năm
<p>Số dư bên Nợ:</p> <p>Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí, đá quý hiện gửi tại Ngân hàng vào thời điểm báo cáo cuối năm.</p>	

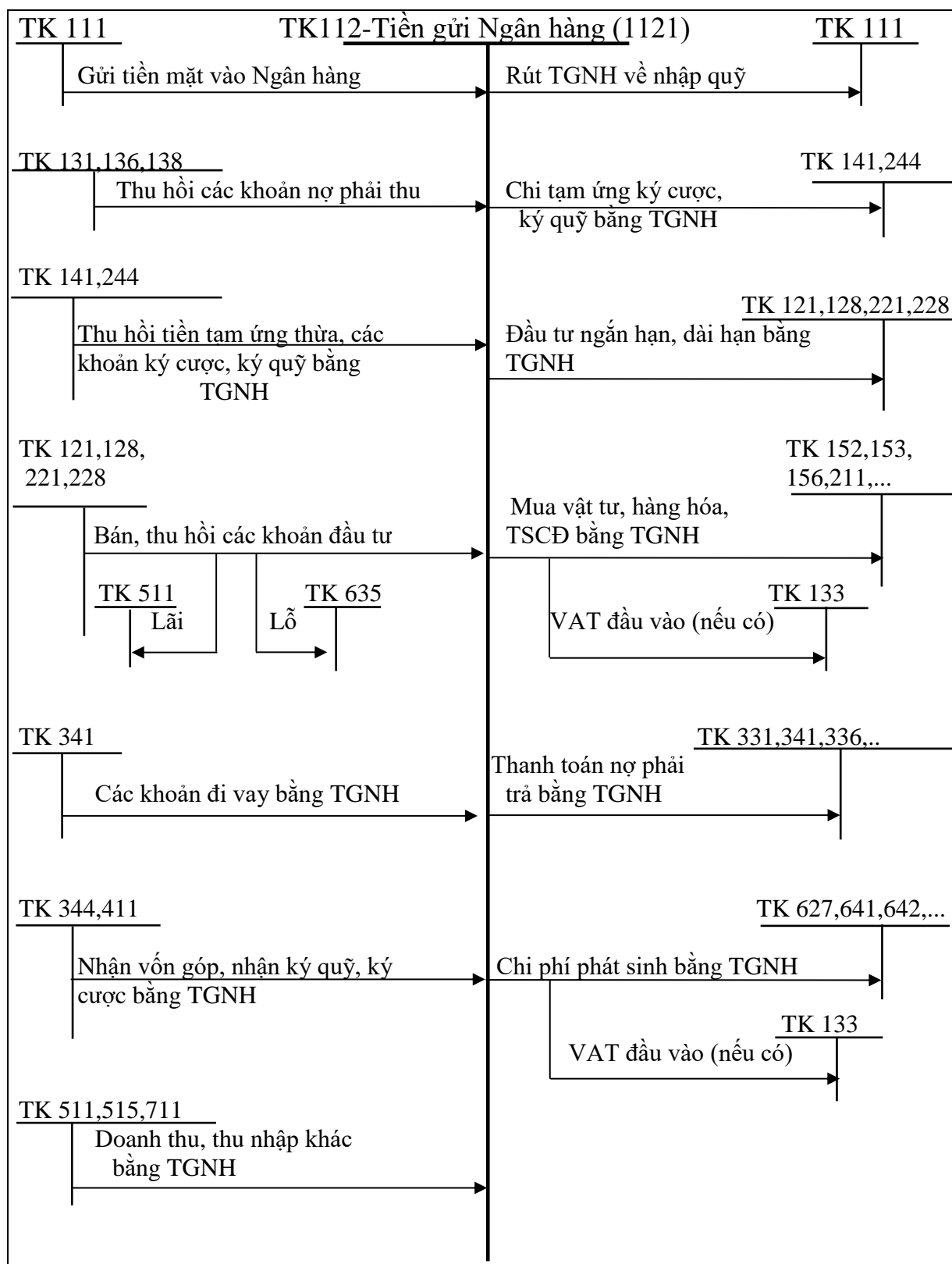
1.3.4. Phương pháp hạch toán kế toán Tiền gửi Ngân hàng

a) Kế toán tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam

Kế toán tiền gửi Ngân hàng bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ sau :

Sơ đồ 2a

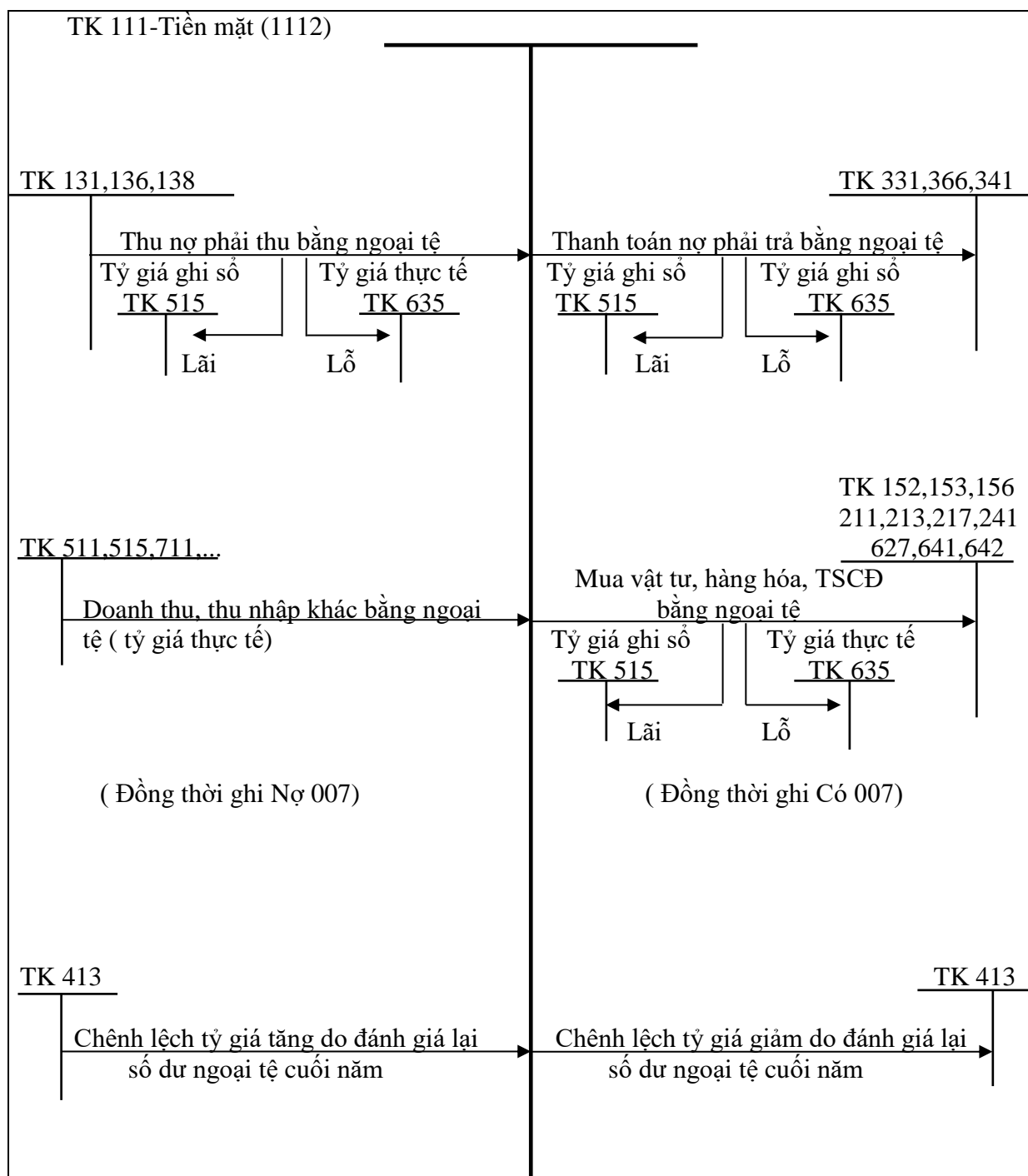
KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (VNĐ)



b) Kế toán Tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ

Kế toán Tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ sau:

Sơ đồ 2b



KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (NGOẠI TỆ)

1.4. Các hình thức kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

1.4.1. Các hình thức ghi sổ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

Tùy theo quy mô, loại hình và điều kiện hoạt động mà các doanh nghiệp sẽ lựa chọn hình thức sổ kế toán cho phù hợp. Thường các doanh nghiệp sẽ áp dụng một trong bốn hình thức kế toán sau:

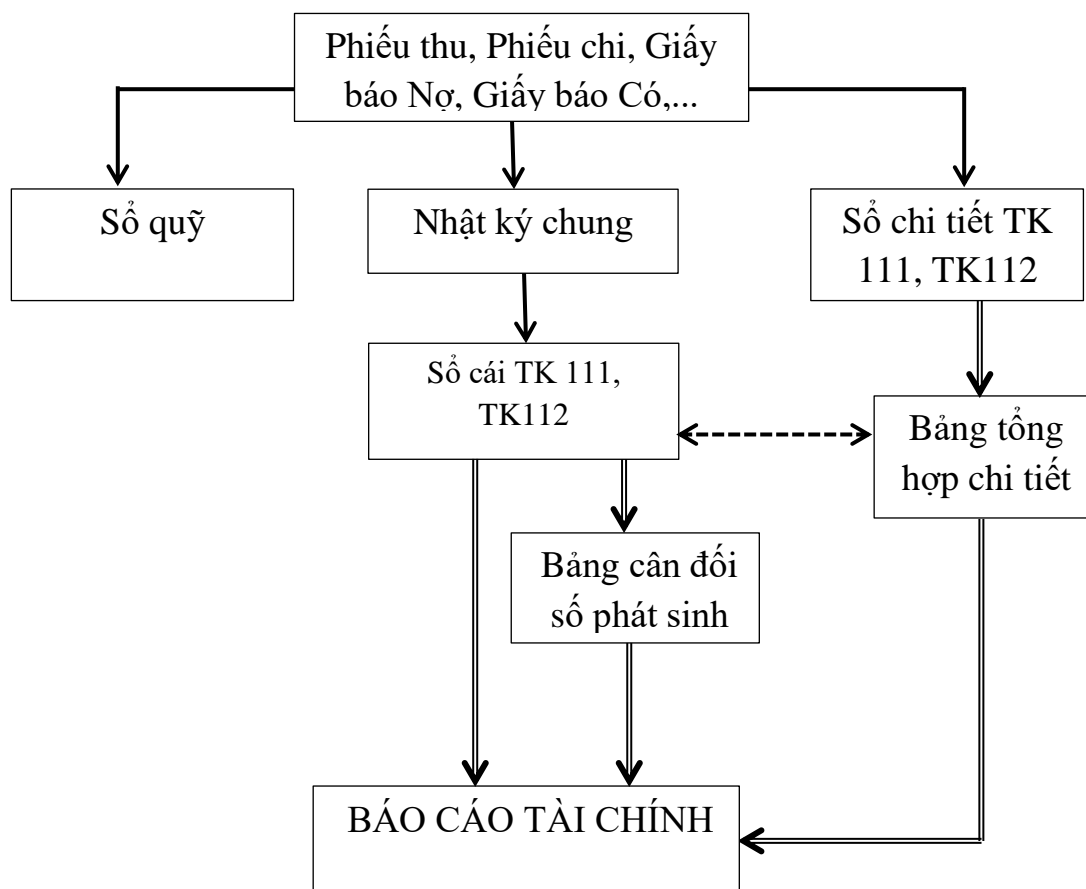
- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký-sổ Cái
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán nhật ký chứng từ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính

1.4.1.1. Hình thức sổ nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế phát sinh của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh tương ứng với từng tài khoản.

Bao gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung, Sổ nhật ký đặc biệt.
- Sổ Cái.
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung**Ghi chú:**

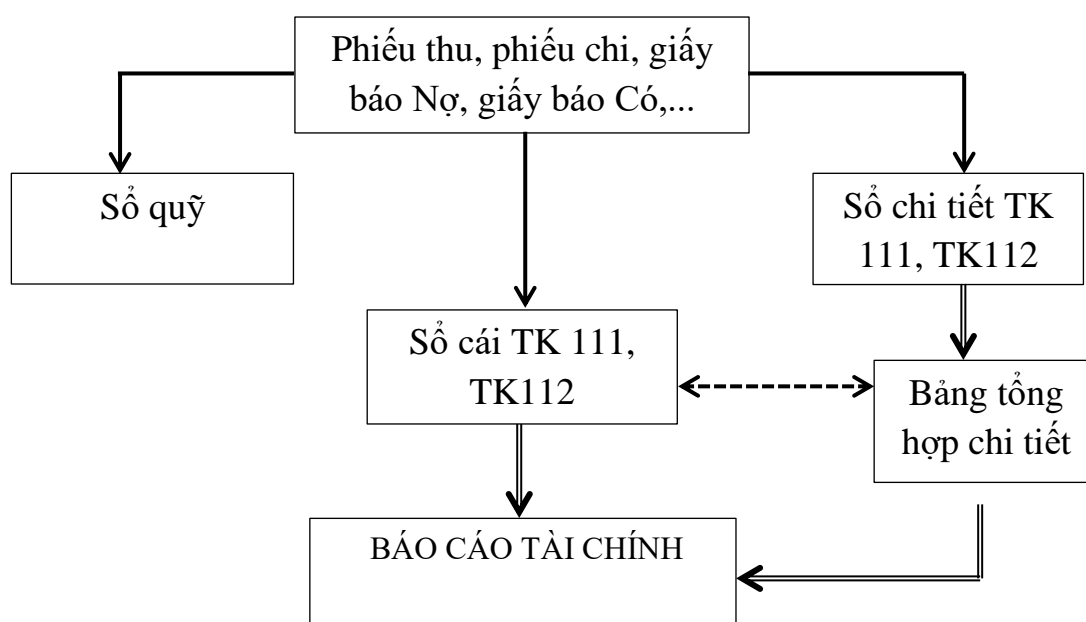
————> : Ghi hàng ngày

====> : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

<-----> : Quan hệ đối chiếu kiểm tra

1.4.1.2. Hình thức Sổ Cái theo Nhật ký chung

Đối với sổ Cái theo Nhật ký chung : các nghiệp vụ kinh tế được sắp xếp theo trình tự thời gian và nội dung kinh tế phát sinh trên xung một quyển sổ kế toán đó là sổ Cái. Căn cứ vào chứng từ hoặc bảng tổng hợp các chứng từ để làm căn cứ ghi sổ Cái.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức sổ Cái**Ghi chú:**

- > : Ghi hàng ngày
- ====> : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- <-----> : Quan hệ đối chiếu kiểm tra

1.4.1.3. Hình thức chứng từ ghi sổ

Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán là "chứng từ kế toán". Việc ghi sổ bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên sổ Cái.

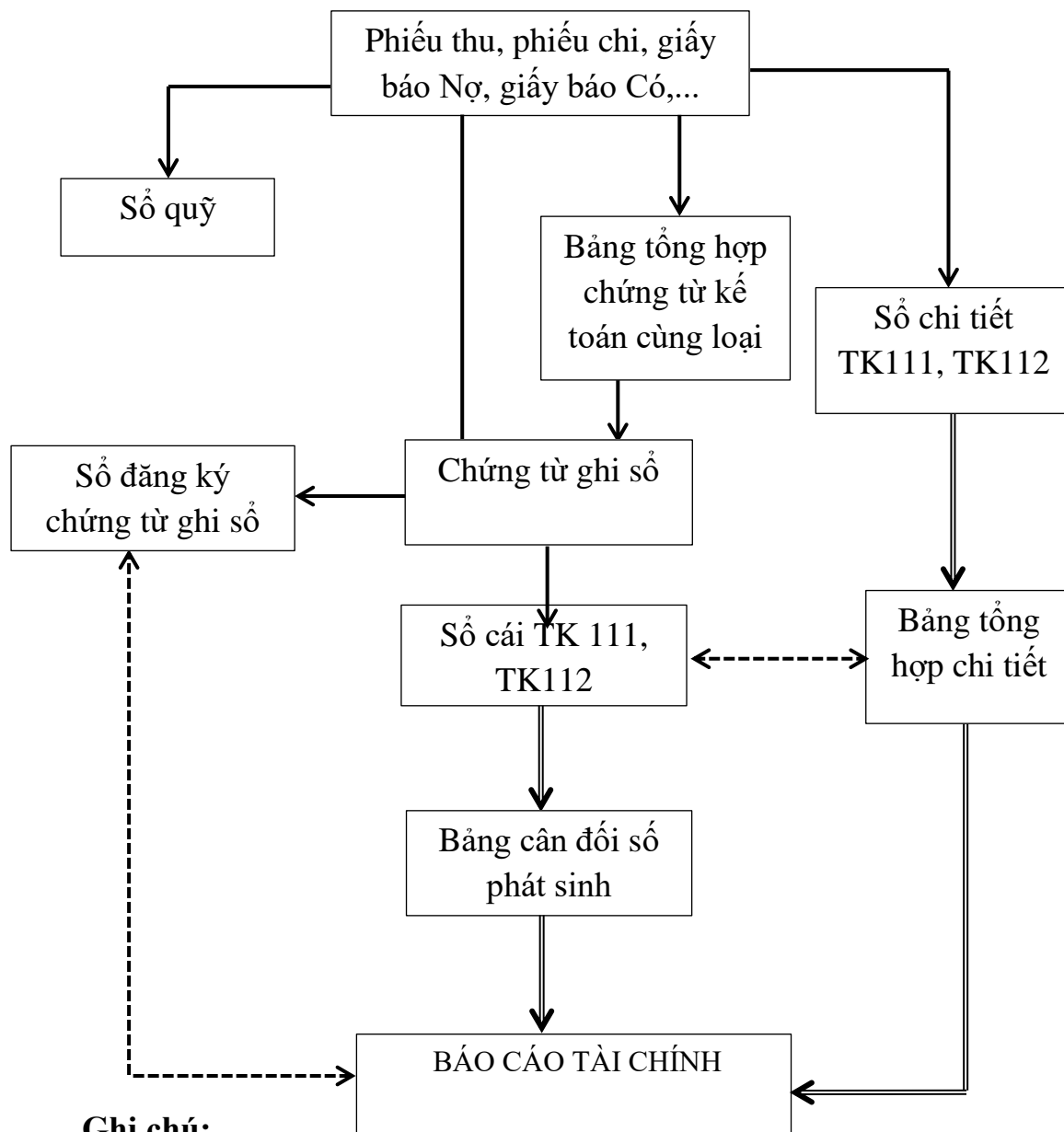
Chứng từ ghi sổ kế toán lập trên chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc theo cả năm (theo số thứ tự trong sổ đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Bao gồm các loại sổ kế toán :

- Chứng từ kế toán

- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

————> : Ghi hàng ngày

====> : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

<-.-.-.-> : Quan hệ đối chiếu kiểm tra

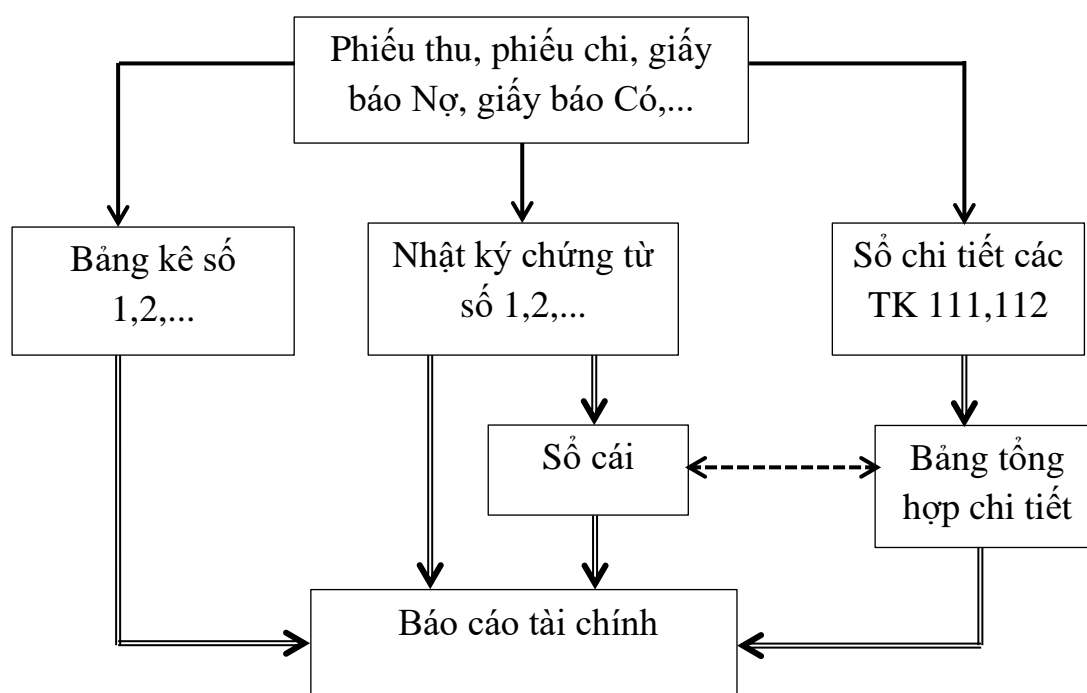
1.4.1.4. Hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ

Đặc trưng cơ bản của hình thức Nhật ký - chứng từ :

- Tập hợp và hệ thống hóa các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo bên Có của các tài khoản kết hợp phân tích các nghiệp vụ kinh tế đó theo các tài khoản đối ứng Nợ.
- Kết hợp chặt chẽ việc ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian với việc hệ thống hóa các nghiệp vụ theo nội dung kinh tế (theo tài khoản).
- Kết hợp rộng rãi việc hạch toán tổng hợp với việc hạch toán chi tiết trên cùng một sổ kế toán và trong cùng quá trình ghi chép.
- Sử dụng các mẫu sổ in sẵn các quan hệ đối ứng tài khoản, chỉ tiêu quản lý kinh tế, tài chính và lập báo cáo tài chính.

Bao gồm các loại sổ kế toán :

- Nhật ký chứng từ
- Bảng kê
- Sổ Cái
- Sổ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký - Chứng từ**Ghi chú:**

—————> : Ghi hàng ngày

=====> : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

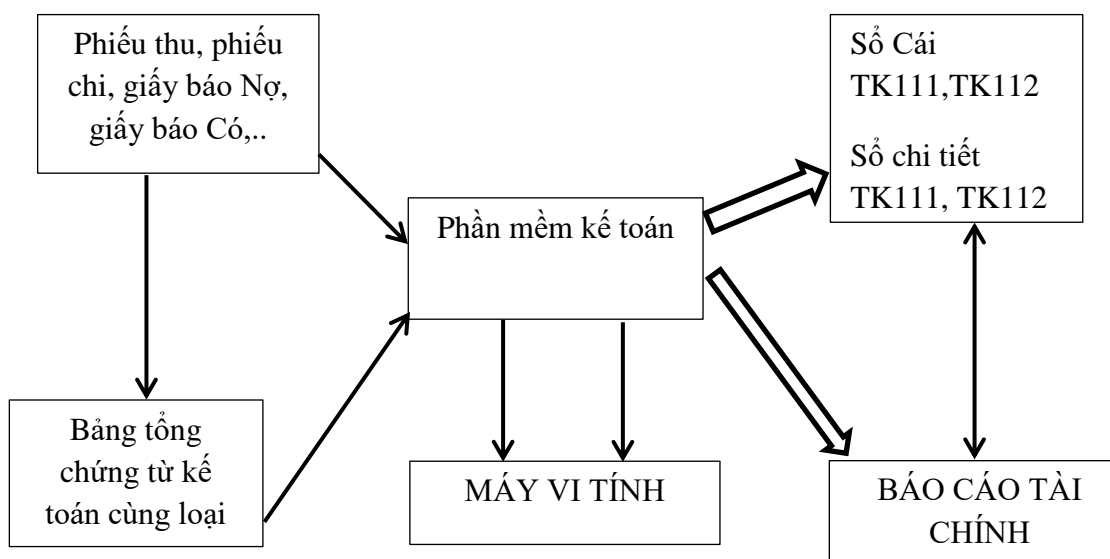
<-----> : Quan hệ đối chiếu kiểm tra

1.4.1.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính

Công việc kế toán được thực hiện thông qua một phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Phần mềm kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống với mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính



Ghi chú:

→ : Nhập số liệu hàng ngày

⇒ : In sổ, báo cáo cuối tháng, báo cáo cuối năm

↔ : Quan hệ đối chiếu kiểm tra

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU MỸ ĐỨC

2.1. Khái quát chung về Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển Công ty

2.1.1.1. Thông tin về Công ty

- Tên công ty : CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU MỸ ĐỨC
- Tên tiếng anh: MY DUC PETROL LIMITED COMPANY
- Tên viết tắt: MY DUC PETROL
- Loại hình doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
- Địa chỉ: Số 2 Hồ Đá, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, TP.Hải Phòng, Việt Nam.
- Cửa hàng bán lẻ: Cửa hàng xăng dầu Trường Thành, thôn Phương Chủ, xã Trường Thành, huyện An Lão, TP.Hải Phòng, Việt Nam.
- Mã số thuế: 0201279697
- Vốn điều lệ: 12.800.000.000 (Mười hai tỷ tám trăm triệu đồng)
- Đại diện pháp luật: bà Phạm Thị Hoàn Chức vụ: Giám đốc
- Điện thoại: 0225.3872.986/0963.522.899
- Email: Phamhoan242@gmail.com
- Ngân hàng giao dịch:
 1. TK: 117000109740 mở tại ngân hàng Vietinbank chi nhánh Hồng Bàng

2.1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 08 tháng 10 năm 2012 Công ty TNHH xăng dầu Mỹ Đức được thành lập và đi vào hoạt động theo luật doanh nghiệp và được cấp phép đăng ký kinh doanh tại Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng. Công ty có đầy đủ chứng từ pháp nhân, con dấu và được mở tài khoản giao dịch tại các Ngân hàng trên cả nước. Công ty được nhà nước công nhận sự tồn tại lâu dài và tính hợp pháp của việc kinh doanh. Dưới sự dẫn dắt của chủ sở hữu, Công ty luôn tuân thủ theo các quy định của pháp luật. Công ty có quyền kinh doanh và chủ động trong mọi hoạt

động kinh doanh, quyền sở hữu về tư liệu sản xuất, quyền thừa kế vốn, tài sản và các quyền lợi hợp pháp khác.

Giai đoạn đầu thành lập công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý và tìm kiếm đối tác do là người mới và nhiều đối thủ cạnh tranh bởi khu vực chủ yếu của công ty là khu vực phía Bắc, đây cũng là khu vực có sự cạnh tranh gay gắt nhất cả nước. Nhưng sau hơn bốn năm đi vào hoạt động Công ty đã dần mở rộng các ngành nghề kinh doanh, hướng tới mục tiêu đa ngành nghề với các lĩnh vực hoạt động chính là kinh doanh xăng dầu, nạo vét luồng lạch, san lấp chuẩn bị mặt bằng dự án, thi công xây dựng công trình, buôn bán sắt thép, xây dựng các loại...vv.

Với tiêu chí : "Vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi" Công ty đã mang lại cho rất nhiều đối tác, khách hàng, bạn hàng sự tin tưởng vững chắc, là niềm tin cho những lần hợp tác tiếp, và dần khẳng định vị thế của mình trong ngành xây dựng đang ngày một cạnh tranh.

2.1.1.3. Đặc điểm sản xuất - kinh doanh

Công ty TNHH xăng dầu Mỹ Đức có 24 ngành nghề kinh doanh nhưng có những ngành nghề chính sau:

1. Bán buôn, bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm liên quan...
2. Bán buôn sắt thép
3. Thi công nạo vét kênh mương, luồng lạch...
4. Chuẩn bị mặt bằng (Chi tiết: san lấp mặt bằng)
5. Xây dựng nhà các loại
6. Xây dựng công trình giao thông vận tải....

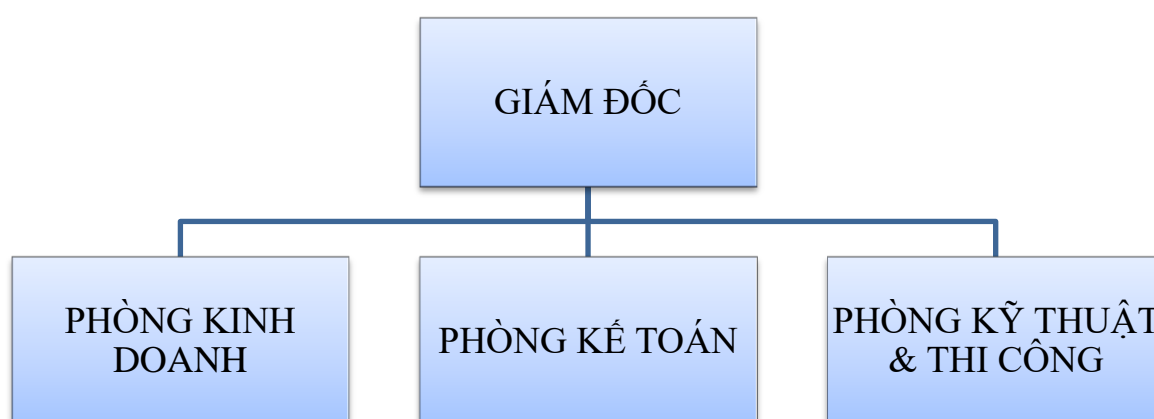
Công ty TNHH xăng dầu Mỹ Đức là một công ty hoạt động nhiều ngành nghề kinh doanh, nhưng ngành nghề chính là kinh doanh bán buôn, bán lẻ xăng dầu và san lấp mặt bằng. Công ty có cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại cửa hàng xăng dầu Trường Thành, thông Phương Chủ

Đông, xã Trường Thành, huyện An Lão, TP.Hải Phòng. Cửa hàng rộng 1000 m², có hai bể chứa xăng với dung tích khoảng 70.000 lít.

Công ty hoạt động nỗ lực không ngừng, trải qua nhiều khó khăn như khủng hoảng kinh tế năm 2013 nhưng Công ty xăng dầu Mỹ Đức vẫn đứng vững và không ngừng phát triển. Có thể nói rằng Công ty TNHH xăng dầu Mỹ Đức là một công ty sẽ có nhiều tiềm năng trong tương lai. Đặc biệt là ngành nghề san lấp mặt bằng và xây dựng công trình cầu cống ở các loại. Công ty đã đạt được kết quả cao trong kinh doanh như san lấp mặt bằng lấy được niềm tin của đối tác và khách hàng. Để mở rộng hoạt động của mình Công ty đã đầu tư thuê thiết bị máy móc, tàu thuyền, máy chuyên tải để phục vụ cho kinh doanh của mình. Công ty đã ký các hợp đồng thuê dài hạn nhiều tàu thuyền vận chuyển và bơm hút cát vào mặt bằng dự án để công việc được tiến hành liên tục và đúng tiến độ thi công của dự án, đáp ứng yêu cầu của các công trình san lấp mặt bằng.

2.1.2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH CÔNG TY



2.1.2.1. Nhân sự trong công ty

NĂNG LỰC NHÂN SỰ

- Giám đốc Công ty: Chuẩn bị và lên kế hoạch hoạt động của Công ty. Giám đốc cũng là người trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm về các quyền và nghĩa vụ của mình với cơ quan nhà nước.

+ Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh và chuyên ngành kế toán

Danh sách một số nhân viên trong Công ty:

- Phạm Thị Huệ : Kế toán trưởng
- Nguyễn Thị Hồng Tuyền : Kế toán viên
- Vũ Văn Hoài : Giám sát công trình
- Vũ Văn Trinh : Quản lý nhân sự tàu
- Vũ Văn Huân : Quản lý Công trình
- Phạm Trần Anh : Trưởng phòng kinh doanh
- Phạm Quang Anh : Kỹ sư
- Đinh Mạnh Linh : Tư vấn giám sát
- Và một số cán bộ công nhân viên khác

2.1.2.2. Chức năng của các phòng ban

- **Phòng kinh doanh** : tham mưu, nghiên cứu về thị trường và tìm kiếm các khu vực thị trường và khách hàng tiềm năng cho công ty cũng như lập báo cáo về hoạt động thường niên của công ty và lên kế hoạch tổ chức hoạt động kinh doanh, đề xuất các giải pháp chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh cho công ty.

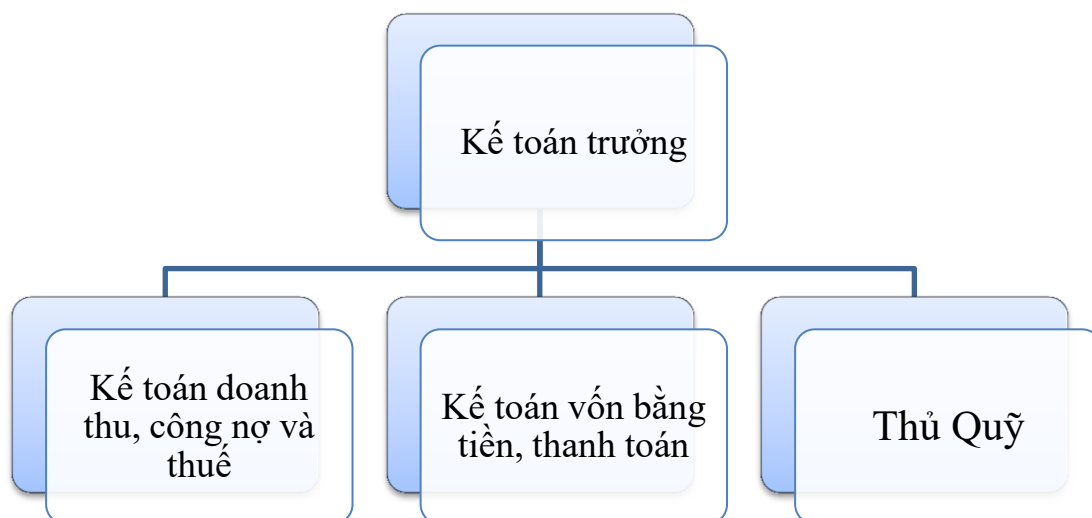
- **Phòng kế toán:** hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại doanh nghiệp một cách kịp thời, đầy đủ đảm bảo phục vụ tốt cho hoạt động kinh doanh. Chủ trì và phối hợp với các phòng có liên quan để lập kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty. Thực hiện kịp thời, đầy đủ công tác thống kê, kế hoạch tài chính theo quy định của công ty, thực hiện, tham gia thực hiện và trực tiếp quản lý công tác đầu tư tài chính, cho vay tại đơn vị. Tham mưu cho lãnh đạo đơn vị về việc chỉ đạo thực hiện hoặc trực tiếp thực hiện kiểm tra, giám sát việc quản lý và chấp hành chế độ tài chính – kế toán của Nhà nước và của nội bộ công ty.

- **Phòng kỹ thuật và thi công:** Quản lý, thực hiện và kiểm tra công tác kỹ thuật, thi công nhằm đảm bảo tiến độ, an toàn, chất lượng và hiệu quả trong thi công cũng như phụ trách các dự án, hợp đồng về các công trình liên quan trong lĩnh vực mà công ty quan tâm như san lấp mặt bằng, xây dựng nhà các loại, nạo vét kênh mương,...

2.1.3. Đặc điểm kế toán của Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức

2.1.3.1. Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty

Bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo mô hình tập trung, toàn bộ công tác kế toán được thực hiện tại Phòng kế toán của Công ty với sự đứng đầu của Phòng là Kế toán trưởng. Cụ thể:

Sơ đồ bộ máy kế toán công ty TNHH xăng dầu Mỹ Đức:

Kế toán là công cụ quan trọng để điều hành, quản lý các hoạt động, tính toán về kinh tế và kiểm tra, bảo vệ và sử dụng tài sản vật rẻ tiền vốn nhằm đảm bảo quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh, chủ động trong tài chính của Công ty.

Phòng kế toán của Công ty có chức năng và nhiệm vụ như một tham mưu về mặt tài chính của Công ty cho giám đốc cũng như báo cáo kết quả kinh doanh theo từng quý, từng năm của Công ty để từ đó có được kế hoạch, hướng đi chính xác về tài chính của Công ty cho phù hợp.

Để đảm bảo chức năng của mình, phòng kế toán của Công ty TNHH xăng dầu Mỹ Đức có 3 nhân viên, mỗi nhân viên chịu trách nhiệm về một phần:

- Một kế toán trưởng chịu trách nhiệm tổng hợp, kiểm tra công tác kế toán của Phòng, phụ trách về nghiệp vụ chuyên môn kế toán, tài chính của Công ty và ký duyệt các tài liệu kế toán của các bộ phận khác trong phòng kế toán theo đúng quy định và báo cáo tình hình tài chính của Công ty cho giám đốc Công ty.

- Một kế toán về doanh thu, công nợ và thuế chịu trách nhiệm theo dõi, đối chiếu, cập nhập số liệu doanh thu hàng ngày của Công ty, đối chiếu và xác nhận về các khoản nợ phát sinh, nợ phải thu, phải trả, thu hồi nợ lập báo cáo về các khoản nợ của Công ty. Bên cạnh lập hồ sơ, báo cáo về thuế của công ty.

- Một kế toán vốn bằng tiền, thanh toán phụ trách theo dõi dòng tiền thu vào, dòng tiền chi ra về tiền mặt và tiền gửi ngân hàng của Công ty để khi có chênh lệch cần tìm nguyên nhân và điều chỉnh, kiểm soát chứng từ để được tính chi phí hợp lý, lập báo cáo thu chi hàng ngày, báo cáo về tiền gửi ngân hàng theo yêu cầu của giám đốc và làm việc với ngân hàng về các khoản liên quan đến tiền gửi ngân hàng. Phụ trách việc thanh toán các khoản nợ, thanh toán thuế, thanh toán lương và các khoản tài chính khác của doanh nghiệp,...

2.1.3.2. Chế độ kế toán của Công ty

2.1.3.2.1. Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty THH Xăng Dầu Mỹ

Đức

Công tác kế toán tại công ty được thực hiện tuân thủ theo đúng chế độ kế toán của Bộ tài chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định của Công ty.

Công ty áp dụng niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là: Việt Nam đồng(VNĐ).

Chế độ kế toán áp dụng cho Công ty là chế độ kế toán đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ theo quy định về thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

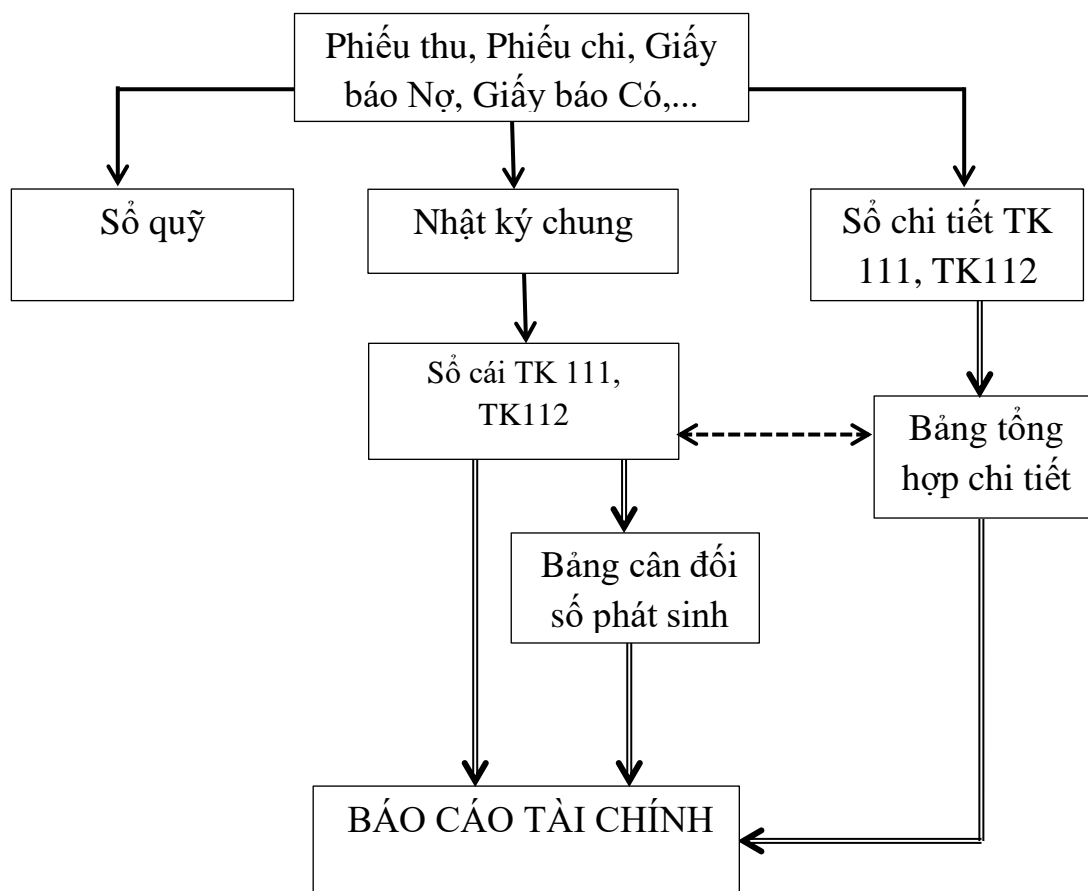
2.1.3.2.2. Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ

Đức

Để phù hợp với quy mô và điều kiện thực tế tại Công ty, hiện nay Công ty TNHH xăng dầu Mỹ Đức đang áp dụng:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung.
- Công ty đăng ký mã số thuế và áp dụng phương pháp tính thuế theo phương pháp khấu trừ, niên độ kế toán áp dụng từ 01/01 đến 31/12.
- Công ty cũng sử dụng phương pháp kê khai thường xuyên để tính trị giá xuất kho.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung



Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày
- ====> : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- <-----> : Quan hệ đối chiếu kiểm tra

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức

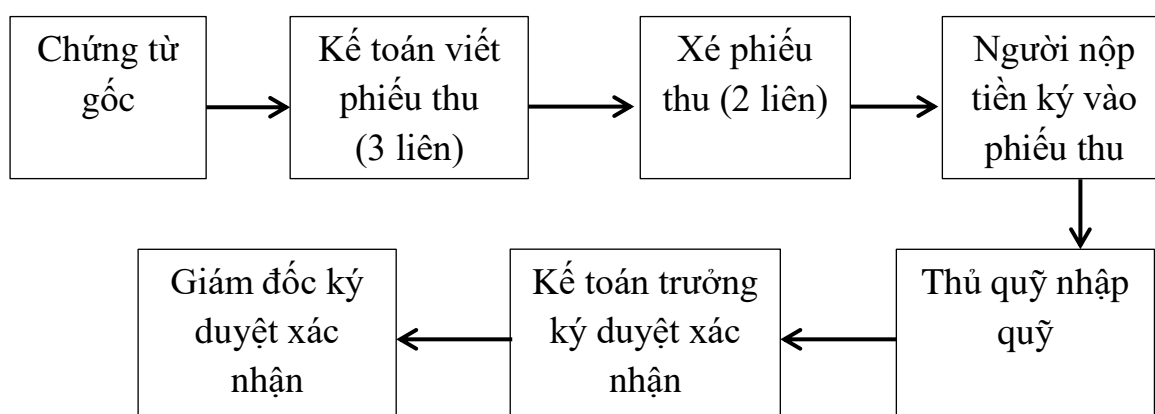
2.2.1. Thực trạng công tác kế toán tiền mặt tại quỹ tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức

2.2.1.1. Nguyên tắc kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức

- Tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức chỉ có tiền mặt là tiền Việt Nam, không có tiền mặt là ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí, đá quý. Vì vậy, tất cả đều được quy đổi thành tiền mặt Việt Nam đồng (VNĐ).
- Tiền mặt tại quỹ của công ty phải được bảo quản trong điều kiện an toàn.
- Phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý lưu thông tiền tệ được Nhà Nước Việt Nam quy định.
- Tổ chức liên tục kiểm tra quản lý chặt chẽ các khâu thu, chi tiền mặt từ giám đốc, kế toán trưởng và đặc biệt là thủ quỹ.
- Cuối ngày thủ quỹ phải kiểm tra lại và chốt các sổ thu, chi tiền mặt và sổ tồn quỹ.

* Quy trình luân chuyển phiếu thu:

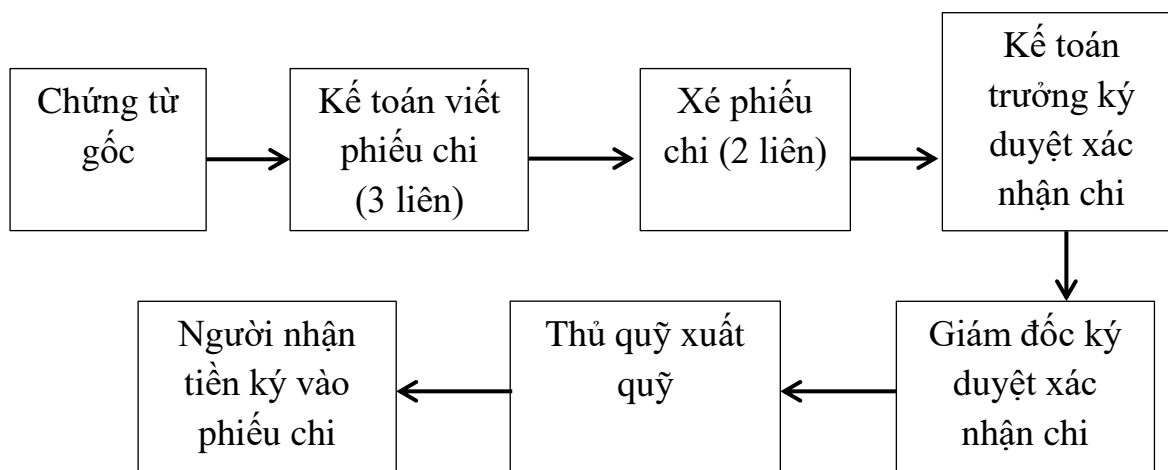
Sơ đồ luân chuyển phiếu thu



Dựa vào chứng từ gốc, phiếu thu do kế toán sẽ được lập thành 3 liên, kế toán ghi đầy đủ nội dung trên phiếu rồi ký vào phiếu thu, sau đó chuyển cho thủ quỹ để làm thủ tục nhập quỹ. Thủ quỹ giữ một liên, một liên giao cho người nộp tiền, một liên lưu lại nơi lập phiếu để lưu hành nội bộ khi cần thiết. Sau khi thu đủ số tiền, thủ quỹ cần ghi rõ số tiền nhập vào quỹ bằng chữ vào phiếu thu và ký rõ họ tên. Sau đó thủ quỹ chuyển cho kế toán trưởng và giám đốc để ký duyệt xác nhận.

* Quy trình luân chuyển phiếu chi:

Sơ đồ luân chuyển phiếu chi



Phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên và điền đầy đủ các thông tin và có đầy đủ chữ ký của người lập phiếu và chữ ký của kế toán trưởng, giám đốc ký duyệt xác nhận chi tiền thì thủ quỹ mới được phép xuất tiền từ quỹ ra. Sau đó, người nhận tiền nhận và kiểm tra đủ số tiền và ghi rõ số tiền bằng chữ, tiếp đó là ký chữ ký và ghi rõ họ tên người nhận tiền.

Trong quá trình đó, thủ quỹ sẽ giữ lại 1 liên, 1 liên sẽ giao cho người nhận tiền và liên còn lại sẽ được lưu giữ tại nơi lập phiếu chi để phòng trường hợp cần thiết.

Hai quá trình thu-chi trên cuối ngày phải chuyển toàn bộ phiếu thu và chi kèm chứng từ gốc cho kế toán để hạch toán vào sổ kế toán của công ty.

2.2.1.2. Chứng từ kế toán tại công ty

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu
- Phiếu chi

2.2.1.3. Tài khoản sử dụng tại công ty

Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức sử dụng tài khoản 111 (TK 111) để phản ánh tình hình Thu-Chi-Tồn quỹ tiền mặt trong công ty.

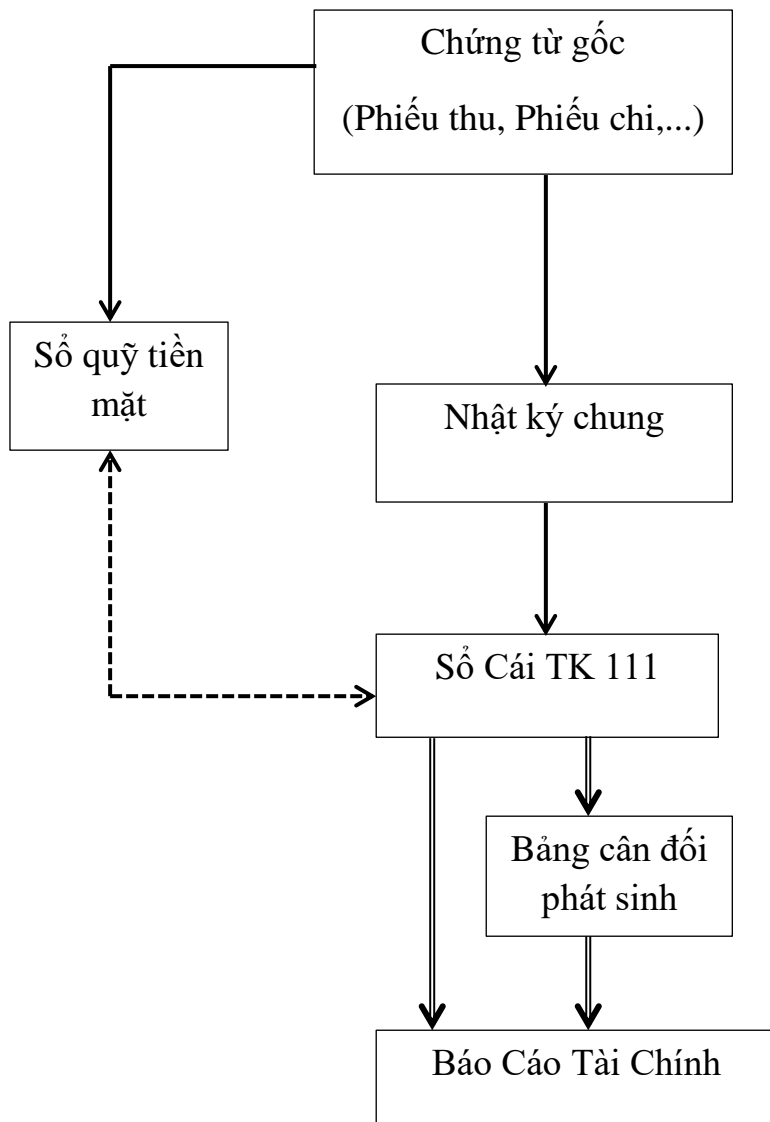
2.2.1.4. Sổ sách được sử dụng tại công ty

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái TK 111
- Sổ quỹ tiền mặt

2.2.1.5. Trình tự hạch toán

Sơ đồ sau đây sẽ cho thấy trình tự hạch toán tiền mặt tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức:

SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN



Ghi chú:

- : Ghi hàng ngày
- ⇒ : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ↔ : Quan hệ đối chiếu kiểm tra

Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã qua kiểm tra xác nhận để ghi sổ kế toán. Đầu tiên, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó dựa vào sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái TK 111 và các tài khoản liên quan.

Tiếp đó, kế toán sẽ kiểm tra đối chiếu lại các nghiệp vụ cho chính xác với Sổ Cái và sổ quỹ tiền mặt rồi lập bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Cuối cùng từ sổ Cái và bảng cân đối số phát sinh, kế toán tiến hành lập báo cáo tài chính của Công ty.

2.2.1.6. Ví dụ minh họa tiền mặt tại công ty

Ví dụ 1: Ngày 10/12, mua đồ dùng văn phòng bằng tiền mặt số tiền là 2.292.400

Kế toán định khoản:

Nợ TK 642 : 2.084.000

Nợ TK 133 : 208.400

Có TK 111 : 2.292.400

Từ hóa đơn GTGT số 0000102 (Biểu số 1) và phiếu chi số 051 (Biểu số 2), kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 9). Sau đó, từ sổ Nhật ký chung vào sổ Cái TK 111 (Biểu số 10), TK 141.

Thủ quỹ tiến hành vào sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 11).

Từ sổ Cái TK 111 và các tài khoản khác có liên quan, kế toán sẽ vào bảng cân đối tài khoản để cuối năm lập báo cáo tài chính.

Biểu số 1: Hóa đơn GTGT số 0000102

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Mẫu số : 01 GTKT3/001			
Liên : Nội bộ		Ký hiệu : AA/19P			
Ngày 10 tháng 12 năm 2019		Số : 0000102			
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Huyền Anh					
Địa chỉ : Lương Khánh Thiện- Hải Phòng					
Số tài khoản : 0200 0426 2498					
Điện thoại : 02253.657859			MST : 0201859088		
Họ và tên người mua hàng :					
Tên đơn vị : Công ty TNHH xăng dầu Mỹ Đức					
Địa chỉ: Số 2, Hồ Đá,Sở Dầu,Hồng Bàng,Hải Phòng					
Số tài khoản:					
Điện thoại: 02253872986					
Hình thức thanh toán : TM			MST: 0201279697		
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
(0)	1	2	3	4	5=3 x 4
1	Giấy A4	gam	30	52.000	1.560.000
2	Bút bi (20 cái/ hộp)	hộp	2	27.000	54.000
3	Cặp File	cái	40	8.000	320.000
4	Phong bì	cái	50	3.000	150.000
Cộng tiền hàng					2.084.000
Thuế GTGT : 10% Tiền thuế GTGT					208.400
Tổng cộng tiền thanh toán					2.292.400
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu hai trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm đồng.					
Người mua hàng		Người bán hàng		Giám đốc	
(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên)		(Ký, họ tên, đóng dấu)	

Biểu số 2: Phiếu chi số 051**CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU MỸ ĐỨC****Mẫu số : 02-TT**

Số2, Hồ Đá,Sở Dầu,Hồng Bàng,Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của BTC)

PHIẾU CHI

Quyển số:

Ngày 10 tháng 02 năm 2019

Số: PC051

Nợ: 642

Nợ: 133

Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Trường Nghĩa

Địa chỉ: Phòng kinh doanh

Lý do nộp: Chi tiền mặt mua đồ dùng văn phòng

Số tiền: 2.292.400 (Viết bằng chữ : Hai triệu hai trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm đồng)

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc

Giám đốc**Kế toán trưởng****Người nhận****Người lập****Thủ quỹ****tiền****phiếu**

(Ký,họ tên,đóng dấu)

(Ký,họ tên)

(Ký,họ tên)

(Ký,họ tên)

(Ký ,họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu hai trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm đồng

-Tỉ giá ngoại tệ(vàng bạc đá quý):.....

-Số tiền quy đổi:

Ví dụ 2: Ngày 15/12, thanh toán tiền điện tháng 11 căn cứ vào hóa đơn GTGT là 2.856.352, thuế GTGT 10%, trả bằng tiền mặt.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 642 : 2.596.684

Nợ TK 133 : 259.668

Có TK 111 : 2.856.352

Biểu số 3: Hóa đơn GTGT tiền điện



HÓA ĐƠN GTGT (TIỀN ĐIỆN)

Mẫu số: 01GTKT0/001

Ký hiệu: UQ/19E

Số: 0593742

ID HĐ: 720250767

CN Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng - Điện lực Hồng Bàng

Địa chỉ: Số 45 Lê Đại Hành, P.Hoàng Văn Thụ, Q.Hồng Bàng, Tp.Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 3210608

MST: 0200340211-001

ĐT sửa chữa: 0225.078.336

Tên khách hàng: Cty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức

Địa chỉ: Số 2 Hồ Đá, P.Sở Dầu, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng

Điện thoại:

MST: 0201279697

Số công tơ: 1632045555

Số hộ: 0

Mã KH: PH13000015100

Mã T.toán: PH13000015100

Mã NN: 3101

Mã tổ: 02

Mã trạm:

Cấp ĐA: 1

Số GCS: HA399 P GCS: 09

Mã giá KT: 100%*2666-KDDV-A

BỘ CS	CHỈ SỐ MỚI	CHỈ SỐ CŨ	HS NHÂN	ĐƠN TIÊU THỤ	ĐƠN TIÊU THỤ TRỰC TIẾP	ĐƠN TRỪ PHỤ	ĐƠN THỰC TẾ	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
Điểm đo: PH13000015100001 - Số 2 Hồ Đá Phường Sở Dầu. Số công tơ: 1632045555									
KT	57.970	56.996	1	974	0	0	974		
							974	2.666	2.596.684
Cộng							974		2.596.684
Thuế GTGT 10%							Thuế GTGT		259.668
Tổng tiền thanh toán									2.856.352
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi hai đồng									
Ngày ký: 15/12/2019									
Người ký (Ông/Bà): Phạm Thị Hoàn									

Biểu số 4: Phiếu chi số 022

CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU MỸ ĐỨC
Số 2, Hồ Đá, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số : 02-TT
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của BTC)

PHIẾU CHI

Quyển số:

Ngày 15 tháng 12 năm 2019

Số: PC052

Nợ: 642

Nợ: 133

Có: 111

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Tuyền

Địa chỉ: Bộ phận QLDN

Lý do nộp: Thanh toán tiền điện tháng 11

Số tiền: 2.596.684 (Viết bằng chữ: Hai triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi tư đồng)

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nhận tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm tám mươi tư đồng

-Tỉ giá ngoại tệ(vàng bạc đá quý):.....

-Số tiền quy đổi:

Ví dụ 3: Ngày 20/12, rút 100.000.000 đồng từ ngân hàng Vietinbank về nhập quỹ tiền mặt.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 111 : 100.000.000

Có TK 112: 100.000.000

Dựa vào giấy báo nợ số 51(biểu số 5) và phiếu thu số 053 (biểu số 6) , kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 9). Sau đó, từ sổ Nhật ký chung tiến hành vào sổ Cái TK 111(Biểu số 10), TK 112.

Thủ quỹ tiến hành vào sổ quỹ tiền mặt(Biểu số 11).

Từ sổ Cái TK 111 và các tài khoản khác có liên quan, kế toán sẽ vào bảng cân đối tài khoản để cuối năm lập báo cáo tài chính.

Biểu số 5: Giấy báo Nợ số 51

Ngân hàng: Vietinbank

Mã GD: VBNH

Chi nhánh : Hải Phòng

Mã KH: 104102

Số :

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 20 tháng 12 năm 2019

Số: 51

Tên tài khoản: Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức

Số tài khoản ghi: 117000109740

Số tiền bằng số: 100.000.000

Số tiền bằng chữ : Một trăm triệu đồng

Nội dung: Rút tiền nhập quỹ

Giao dịch:

Kiểm soát:

Biểu số 6: Phiếu thu số 053**CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU MỸ ĐỨC**

Số 2, Hồ Đắc, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số : 01-TT

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của BTC)

PHIẾU THU

Quyển số

Ngày 20 tháng 12 năm 2019

Số: PT 053

Nợ:111

Có:112

Họ và tên người nộp tiền: Vũ Thị Huyền

Địa chỉ:

Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ

Số tiền: 100.000.000

(Viết bằng chữ : Một trăm triệu đồng)

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Một trăm triệu đồng.

-Tỉ giá ngoại tệ(vàng bạc đá quý):

-Số tiền quy đổi:

Ví dụ 4: Ngày 31/12, xuất bán 1.012,6 lít Dầu Diesel 0.05S-II cho Công ty TNHH một thành viên thi công cơ giới và thương mại Phú Cường, đơn giá 14.600, thanh toán bằng tiền mặt.

Kế toán định khoản:

a) Nợ TK 111 :16.262.356 b) Nợ TK 632 : 13.635.672
 Có TK 511 :14.783.960 Có TK 156: 13.635.672
 Có TK 3331 :1.478.396

Từ hóa đơn GTGT số 0000738 (Biểu số 7) và phiếu thu số 054(Biểu số 8), kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 9). Sau đó, từ sổ Nhật ký chung vào sổ Cái TK 111 (Biểu số 10), TK 511, TK 3331.

Thủ quỹ tiến hành vào sổ quỹ tiền mặt(Biểu số 11).

Từ sổ Cái TK 111 và các tài khoản khác có liên quan, kế toán sẽ vào bảng cân đối tài khoản để cuối năm lập báo cáo tài chính.

Biểu số 8: Phiếu thu số 054**CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU MỸ ĐỨC****Mẫu số : 01-TT****Số2, Hồ Đá,Sở Dầu,Hồng Bàng,Hải Phòng (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC****Ngày 22/12/2014 của BTC)****PHIẾU THU****Quyển số:**

Ngày 31 tháng 12 năm 2019 Số: PT054

Nợ:

Có:

Họ và tên người nộp tiền:

Địa chỉ:

Lý do nộp:Mua Dầu Diesel 0.05S-II theo hóa đơn GTGT số 0000738

Số tiền: 16.262.356 (Viết bằng chữ : Mười sáu triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng.)

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Giám đốc**Kế toán trưởng****Người nộp****Người lập****Thủ quỹ****tiền****phiếu**

(Ký,họ tên,đóng dấu)

(Ký,họ tên)

(Ký,họ tên)

(Ký,họ tên)

(Ký ,họ tên)

- Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười sáu triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng.)

-Tỉ giá ngoại tệ(vàng bạc đá quý):.....

-Số tiền quy đổi:

Biểu số 9: Sổ Nhật Ký Chung

CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU MỸ ĐỨC
Số 2, Hồ Đá, Sô Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo Thông tư số
200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014
của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2019

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang			
...		
10/12	PC051	10/12	Chi tiền mua đồ dùng văn phòng	642	2.084.000	
				133	208.400	
				111		2.292.400
...		
15/12	PC052	15/12	Thanh toán tiền điện tháng 11	642	2.596.684	
				133	259.668	
				111		2.856.352
...		
20/12	PT053	20/12	Rút TGNH nhập quỹ	111	100.000.000	
				112		100.000.000
...
24/12	HĐ0000 137	24/12	Mua dầu Diesel thanh toán bằng CK	156	552.072.303	
				133	52.207.230	
				112		607.279.533
25/12	HĐ0000 571	25/12	Bán dầu Diesel được thanh toán bằng CK	112	126.105.632	
				3331		11.464.148
				511		114.641.484
			Giá vốn hàng bán	632	106.658.635	
				156		106.658.635
...
31/12	HĐ0000 738	31/12	Bán dầu Diesel thu TM	111	16.262.356	
				3331		1.478.396
				511		14.783.960
			Giá vốn hàng bán	632	13.635.672	
				156		13.635.672
			Cộng chuyển sang trang sau	x	198.831.072.889	198.831.072.889

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 10: Sổ Cái TK 111

CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU MỸ ĐỨC
Số 2, Hồ Đá, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số
200/2014/TT-BTC ngày
22/12/2014 của Bộ Tài
chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2019

Tên tài khoản: Tiền mặt

Số hiệu: 111

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			<u>SDĐK</u>				214.150.000	
10/12	PC 051	10/12	Chi tiền mua đồ dùng văn phòng			642		2.084.000
						133		208.400
15/12	PC 022	15/12	Thanh toán tiền điện tháng 11			642		2.596.684
						133		259.668
20/12	PT 053	20/12	Rút TGNH nhập quỹ			112	100.000.000	
31/12	HĐ00 00738	31/12	Bán dầu Diesel được thanh toán bằng TM			511	14.783.960	
						3331	1.478.396	
			CỘNG PS				815.383.058	765.453.500
			<u>SDCK</u>				264.079.558	

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 11: Sổ quỹ tiền mặt

CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU MỸ ĐỨC
Số 2, Hồ Đá, Sở Dầu Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S07-DN
 (Ban hành theo Thông tư số
 200/2014/TT-BTC ngày
 22/12/2014 của Bộ Tài
 chính)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT**Loại quỹ: Tiền mặt**

Ngày, tháng ghi số	Ngày, tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền			Ghi chú
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn	
A	B			E	1	2	3	G
				<u>SDDK</u>			<u>214.150.000</u>	
....			
10/12	10/12		PC 051	Chi tiền mua đồ dùng văn phòng		2.292.400	11.800.000	
....			
15/12	15/12		PC 022	Thanh toán tiền điện tháng 11		2.856.352		
...			
20/12	20/12	PT 053		Rút TGNH nhập quỹ	100.000.000		122.800.000	
....			
31/12	31/12	PT 054		Bán dầu Diesel thanh toán bằng TM	16.262.356		39.062.356	
				Cộng PS	815.383.058	765.453.500		
				<u>SDCK</u>			<u>264.079.558</u>	

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Ngày..... tháng.... năm

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2. Thực trạng công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức

2.2.2.1. Quản lý tiền gửi ngân hàng tại Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức

Theo chế độ quản lý tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt toàn bộ vốn bằng tiền của công ty trừ số tiền được phép để tại quỹ dùng cho chi tiêu hàng ngày, còn lại đều phải được gửi tại Ngân hàng bất kỳ mà doanh nghiệp tự lựa chọn.

Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức mở tài khoản ngân hàng tại Ngân hàng Vietinbank.

Công ty Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức có tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam Đồng, không có tiền gửi ngân hàng là vàng bạc, kim khí quý, đá quý và ngoại tệ.

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thanh toán qua ngân hàng gồm thanh toán bằng giấy báo nợ, giấy báo có.

Với giấy báo Có, khi khách hàng thanh toán tiền cho công ty qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty nhận được tại tài khoản ngân hàng mà công ty đã mở và ghi nhận tăng số tiền trong tài khoản của công ty.

Với giấy báo Nợ, khi công ty thanh toán tiền hàng cho đơn vị khác bằng chuyển khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty bị giảm đi tại tài khoản ngân hàng và ghi nhận giảm số tiền trong tài khoản của công ty.

Đối với giấy ủy nhiệm chi (UNC), căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa các công ty và các bên có liên quan, kế toán trưởng lập giấy ủy nhiệm chi. Giấy ủy nhiệm chi được lập thành 3 liên, một liên lưu lại quyền hóa đơn của công ty, một liên được gửi đến ngân hàng nơi công ty mở tài khoản, liên còn lại luân chuyển trong công ty làm cơ sở ghi sổ.

Cuối kỳ, ngân hàng gửi các chứng từ đến công ty để thông báo về số dư hiện có trong tài khoản của Công ty. Khi nhận được chứng từ của

ngân hàng, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo để xác định đúng và đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng chuyển khoản.

Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của công ty với số liệu trên các chứng từ gốc của ngân hàng thì công ty phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

Qua kiểm tra, đối chiếu chính xác thông tin số tiền trong tài khoản của mình, cuối kì công ty sẽ căn cứ vào đó để lập báo cáo tài chính.

2.2.2.2. Chứng từ kế toán tại Công ty

- Hóa đơn GTGT
- Giấy báo Nợ
- Giấy báo Có
- Các loại giấy tờ khác có liên quan,...

2.2.2.3. Tài khoản kế toán được sử dụng

Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức sử dụng TK 112 - Tiền gửi ngân hàng để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng tiền gửi ngân hàng trong quá trình hoạt động của Công ty.

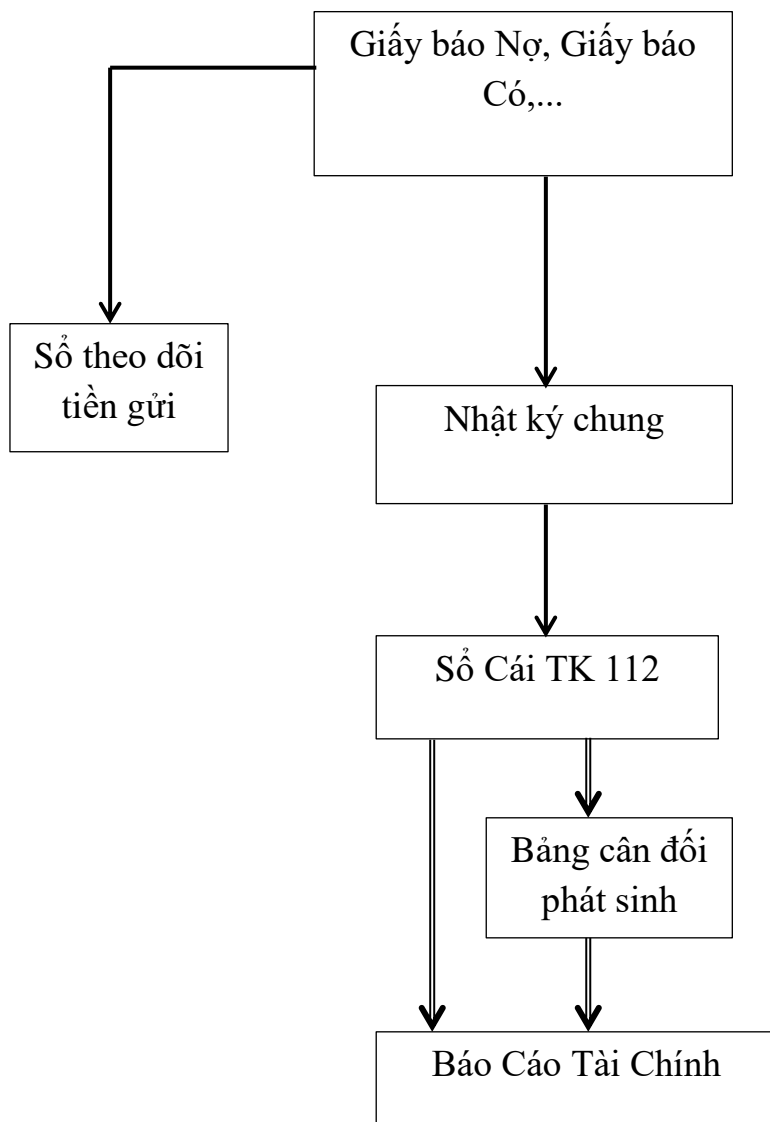
2.2.2.4. Sổ sách được dùng ở Công ty

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái TK 112
- Sổ tiền gửi Ngân hàng

2.2.2.5. Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty

Trình tự hạch toán tiền gửi Ngân hàng của Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức được thể hiện thông qua sơ đồ sau:

SƠ ĐỒ HẠCH TOÁN



Ghi chú:

→ : Ghi hàng ngày

⇒ : Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

↔ : Quan hệ đối chiếu kiểm tra

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã được đối chiếu kiểm tra để ghi sổ. Đầu tiên là ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật ký chung trước, sau đó, từ sổ Nhật ký chung ta sẽ ghi Sổ Cái TK 112 và những tài khoản khác có liên quan. Cuối cùng, kế toán sẽ kiểm tra đối chiếu lại số liệu để lập bảng cân đối phát sinh và lập báo cáo tài chính cho Công ty.

2.2.2.6. Một số ví dụ minh họa về tiền gửi ngân hàng

Ví dụ 1: Ngày 20/12, rút 100.000.000 đồng từ ngân hàng Vietinbank về nhập quỹ tiền mặt.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 111 : 100.000.000

Có TK 112: 100.000.000

Từ phiếu thu số 053 (Biểu số 12), kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 18). Sau đó, từ sổ Nhật ký chung vào sổ Cái TK 112 (Biểu số 19), TK 111.

Thủ quỹ tiến hành vào sổ tiền gửi ngân hàng (Biểu số 20).

Từ sổ Cái TK 112 và các tài khoản khác có liên quan, kế toán sẽ vào bảng cân đối tài khoản để cuối năm lập báo cáo tài chính.

Biểu số 12: Phiếu thu số 053**CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU MỸ ĐỨC****Mẫu số : 01-TT**

Số 2, Hồ Đá,Sở Dầu,Hồng Bàng,Hải Phòng (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của BTC)

PHIẾU THU

Quyển số

Ngày 20 tháng 12 năm 2019

Số: PT 053

Nợ: 111

Có: 112

Họ và tên người nộp tiền: Vũ Thị Huyền

Địa chỉ:

Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ

Số tiền: 100.000.000

(Viết bằng chữ : Một trăm triệu đồng)

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký,họ tên,đóng dấu)	(Ký,họ tên)	(Ký,họ tên)	(Ký,họ tên)	(Ký,họ tên)
-Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Một trăm triệu đồng.				
-Tỉ giá ngoại tệ(vàng bạc đá quý):				
-Số tiền quy đổi:				

Biểu số 13: Giấy báo Nợ số 51**Ngân hàng: Vietinbank****Mã GD: VBNH****Chi nhánh : Hải Phòng****Mã KH: 104102****Số :****GIẤY BÁO NỢ**

Ngày 20 tháng 12 năm 2019

Số: 51

Tên tài khoản: Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức

Số tài khoản ghi: 117000109740

Số tiền bằng số: 100.000.000

Số tiền bằng chữ : Một trăm triệu đồng

Nội dung: Rút tiền nhập quỹ

Giao dịch:

Kiểm soát:

Ví dụ 2: Ngày 24 tháng 12 năm 2019, công ty mua 40.867 Lít dầu Diesel 0.05 S tại công ty TNHH xăng dầu Nam Ninh , đơn giá 13.509 đ/lít (chưa bao gồm thuế GTGT 10%) thanh toán bằng chuyển khoản . Hàng được chuyển thẳng đến công ty không mất phí vận chuyển.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 156 : 552.072.303

Nợ TK 133 : 55.207.230

Có TK 112 : 607.279.533

Từ hóa đơn GTGT số 0000137 (Biểu số 14) và giấy báo Nợ số 53, kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 18). Sau đó, từ sổ Nhật ký chung vào sổ Cái TK 112 (Biểu số 19), TK 156, TK 133.

Thủ quỹ tiến hành vào sổ tiền gửi ngân hàng (Biểu số 20).

Từ sổ Cái TK 112 và các tài khoản khác có liên quan, kế toán sẽ vào bảng cân đối tài khoản để cuối năm lập báo cáo tài chính.

Biểu số 15: Giấy báo Nợ số 53**Ngân hàng: Vietinbank****Mã GD: VJNH****Chi nhánh : Hải Phòng****Mã KH: 104119****Số :****GIẤY BÁO NỢ**

Ngày 20 tháng 12 năm 2019

Số: 53

Tên tài khoản: Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức

Số tài khoản ghi: 117000109740

Số tiền bằng số: 607.279.533

Số tiền bằng chữ : Sáu trăm linh bảy triệu hai trăm bảy mươi chín nghìn năm trăm ba mươi ba đồng.

Nội dung: Thanh toán tiền hàng

Giao dịch:

Kiểm soát:

Ví dụ 3: Ngày 25/12, bán 8210 lít dầu Diesel 0.05-II cho Công ty Cổ Phần Vận Tải Và Thương Mại Vitranimex, đơn giá 13.963,64, thanh toán bằng chuyển khoản.

Kế toán định khoản:

a) Nợ TK 112 :126.105.632 b)Nợ TK 632 : 106.658.635

Có TK 3331 : 11.464.148 Có TK 156 : 106.658.635

Có TK 511 : 114.641.484

Từ hóa đơn GTGT số 0000571 (Biểu số 16) và giấy báo Có số 61(Biểu số 17), kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 18). Sau đó, từ sổ Nhật ký chung vào sổ Cái TK 112 (Biểu số 19), TK 511, TK 333.

Thủ quỹ tiến hành vào sổ tiền gửi ngân hàng (Biểu số 20).

Từ sổ Cái TK 112 và các tài khoản khác có liên quan, kế toán sẽ vào bảng cân đối tài khoản để cuối năm lập báo cáo tài chính.

Biểu số 16: Hóa đơn GTGT số 0000571

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT0/001		
Liên 3: Nội bộ Ngày 25 tháng 12 năm 2019			Ký hiệu: MD/19E Số: 0000571		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU MỸ ĐỨC Mã số thuế: 0201279697 Địa chỉ: Số 2, Hồ Đá, phường Sở Dầu, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng Số tài khoản: Điện thoại: 02253872986					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THƯƠNG MẠI VITRANIMEX Địa chỉ: Số 4, phố Ngô Quyền, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội Mã số thuế: 0100102735 Số tài khoản: Hình thức thanh toán: CK					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số Lượng	Đơn giá	Thành tiền
(0)	1	2	3	4	5=4x3
1	Dầu Diesel 0.05S-II	Lít	8.210	13.963,64	114.641.484
Cộng tiền hàng					114.641.484
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		11.464.148	
Tổng cộng tiền thanh toán:					126.105.632
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm hai mươi sáu triệu một trăm lẻ năm nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng.					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ký bởi: CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU MỸ ĐỨC

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Biểu số 17: Giấy báo Có số 61

Ngân hàng: Vietinbank
Chi nhánh : Hải Phòng

Mã GD: NTHT
Mã KH: 104102
Số :

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 25 tháng 12 năm 2019

Số: 61

:

Tên tài khoản: Công ty TNHH xăng dầu Mỹ Đức

Số tài khoản ghi Có: 117000109740

Số tiền bằng số: 126.105.632

Số tiền bằng chữ : Một trăm hai mươi sáu triệu một trăm lẻ năm nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng.

Nội dung: Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại Vitranimex trả tiền mua hàng.

Giao dịch:

Kiểm soát:

Biểu số 18: Sổ Nhật ký chung

CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU MỸ ĐỨC
Số 2, Hồ Đá, Sờ Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S03a-DN
(Ban hành theo Thông tư số
200/2014/TT-BTC ngày
22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2019

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang			
...		
10/12	PC051	10/12	Chi tiền mua đồ dùng văn phòng	141	2.350.000	
				111		2.350.000
...		
15/12	PC052	15/12	Thanh toán tiền điện tháng 11	642	2.596.684	
				133	259.668	
				111		2.856.352
...		
20/12	PT053	20/12	Rút TGNH nhập quỹ	111	100.000.000	
				112		100.000.000
...		
24/12	HĐ000 0137	24/12	Mua dầu Diesel thanh toán bằng CK	156	552.072.303	
				133	52.207.230	
				112		607.279.533
25/12	HĐ000 0571	25/12	Bán dầu Diesel được thanh toán bằng CK	112	126.105.632	
				3331		11.464.148
				511		114.641.484
			Giá vốn hàng bán	632	106.658.635	
				156		106.658.635
...		
31/12	HĐ000 0738	31/12	Bán dầu Diesel thu TM	111	16.262.356	
				511		14.783.960
				3331		1.478.396
			Giá vốn hàng bán	632	13.635.672	
				156		13.635.672
			Cộng chuyển sang trang sau	x	198.831.072.889	198.831.072.889

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 19: Sổ cái TK 112

CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU MỸ ĐỨC
Số 2, Hồ Đá, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S03b-DN
 (Ban hành theo Thông tư số
 200/2014/TT-BTC ngày
 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm 2019

Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu: 112

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			SDDK				<u>450.566.000</u>	
20/12	PT 053	20/12	Rút TGNHH nhập quỹ			111		100.000.000
24/12	HĐ 00001 37	24/12	Mua dầu Diesel thanh toán bằng CK			156		552.072.303
						133		55.207.230
25/12	HĐ 00005 71		Bán dầu Diesel được thanh toán bằng CK			511	114.641.484	
						3331	11.464.148	
			CỘNG PS				41.899.550.200	41.798.120.000
			SDCK				<u>551.996.200</u>	

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:...

Ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 20: Sổ tiền gửi ngân hàng Viettinbank

CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU MỸ ĐỨC
Số 2, Hồ Đá, Sờ Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Mẫu số S06-DN
 (Ban hành theo Thông tư số
 200/2014/TT-BTC ngày
 22/12/2014 của Bộ Tài
 chính)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng Viettinbank chi nhánh Hồng Bàng

Số hiệu tài khoản: 117000109740

Năm: 2019

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền		
Số hiệu	Ngày tháng			Thu	Chi	Còn lại
B	C	D	H	1	2	
		<u>SDDK</u>				<u>450.566.000</u>
...		
PT 053	20/12	Rút TGNHH nhập quỹ	111		100.000.000	3.650.561.203
...	
HĐ 000013 7	24/12	Mua dầu Diesel thanh toán bằng CK	156		552.072.303	
			133		55.207.230	4.280.231.307
HĐ 000057 1	25/12	Bán dầu Diesel được thanh toán bằng CK	511	114.641.484		
			3331	11.464.148		4.983.351.607
...		
		CỘNG PS		41.899.550.200	41.798.120.000	
		<u>SDCK</u>				<u>551.996.200</u>

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2019
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG III: MỘT SỐ Ý KIẾN HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU MỸ ĐỨC

3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức

* Nhận xét chung:

- Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức là một doanh nghiệp với quy mô vừa thuộc loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ, công ty đã tìm cho mình một bộ máy quản lý cũng như phương thức kinh doanh phù hợp và hiệu quả nhất cho mình. Mô hình quản lý của công ty tung đối gọn nhẹ, lãnh đạo cũng luôn động viên nhân viên đoàn kết cùng nhau làm việc để tạo được kết quả tốt nhất. Từ khi được thành lập đến nay, công ty đã có được nhiều bước tiến, ký kết được nhiều hợp đồng kinh tế tạo được uy tín với khách hàng.
- Công ty áp dụng hình thức Nhật ký chung. Đây là hình thức kế toán phù hợp với loại hình hoạt động kinh doanh của công ty. Hình thức Nhật ký chung giúp hạn chế số lượng sổ sách công kênh, dễ dàng kiểm soát được các hoạt động kinh doanh và cung cấp được các thông tin kịp thời khi cần thiết. Công tác kế toán trong công ty còn có sự trợ giúp công nghệ thông tin giúp làm tăng quá trình làm việc, giảm thiểu khối lượng công việc nhưng vẫn có thể cung cấp được lượng thông tin đầy đủ, chính xác nhất.
- Bộ máy kế toán của công ty đã được phân chia công việc rõ ràng cho từng vị trí, mỗi nhân viên kế toán đảm nhiệm một công việc dưới sự điều hành bao quát của kế toán trưởng. Công ty luôn động viên, tạo điều kiện để kế toán học tập cải thiện trình độ chuyên môn công việc.

3.1.1. Ưu điểm

a) Về quản lý Công ty.

Công ty đã tạo được mô hình quản lý tương đối phù hợp với nền kinh tế thị trường hiện nay, bộ máy quản lý hoạt động khá hiệu quả giúp cho

Giám đốc công ty quản lý dễ dàng hơn. Hiện nay yêu cầu càng ngày càng đòi hỏi cao hơn nên phòng kế toán thường xuyên chú trọng đến nâng cao, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cũng như quan tâm nhiều đến các thay đổi về chính sách kế toán để theo kịp với xu hướng phát triển hiện nay. Với bộ máy kế toán gọn nhẹ có tính linh hoạt, rõ ràng cho từng người tạo nên sự ăn khớp giữa các phần hành kế toán giúp cho số liệu được cụ thể, chính xác và có thể tổng hợp dễ dàng tạo thuận lợi cho công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng.

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung tạo điều kiện cho việc kiểm tra, đối chiếu, chỉ đạo và đảm bảo sự lãnh đạo của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo công ty đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh.

b) Về công tác kế toán vốn bằng tiền.

Đối với các chứng từ, thủ tục liên quan đến vốn bằng tiền được cập nhật hàng ngày một cách đầy đủ để đảm bảo độ chính xác cao nhất. Các công việc hạch toán và kiểm tra đối chiếu chứng từ đã được tiến hành cẩn thận để đảm bảo số liệu chính xác, rõ ràng, hợp lý và dễ hiểu. Trong theo dõi vốn bằng tiền, kế toán đã theo dõi chặt chẽ và đảm bảo đầy đủ các bước trong hạch toán vốn bằng tiền. Các chứng từ được ghi chép và đóng quyển để thuận tiện cho việc theo dõi, kiểm tra.

Kế toán đã sử dụng đầy đủ sổ sách để theo dõi tình hình thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng: Sổ quỹ tiền mặt, sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng, sổ cái TK 111, TK 112 được thể hiện trong quá trình hạch toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng. Các sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu về vốn cho hoạt động kinh doanh.

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

+ Hạch toán tiền mặt: Việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hàng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán tiền mặt có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị cho lãnh đạo công ty những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

+ Hạch toán tiền gửi ngân hàng: Việc lập sổ tiền chi tiết tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

+ Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao trình độ cán bộ trong toàn công ty đặc biệt đối với đội ngũ kế toán bằng cách cho nhân viên mở rộng tầm hiểu biết đồng thời nắm bắt được những thay đổi của chế độ kế toán hiện hành để có những điều chỉnh cho phù hợp. Bên cạnh đó công ty luôn cập nhật những thông tư, quyết định mới của Bộ tài chính về công tác hạch toán vốn bằng tiền để kịp thời thay đổi sao cho phù hợp với chuẩn mực kế toán.

3.1.2. Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến năng suất và hiệu quả hoạt động kinh doanh. Vì vậy cần phân tích những mặt hạn chế đó để đưa ra biện pháp khắc phục giúp cho việc kinh doanh đạt hiệu quả cao hơn giúp cho ban lãnh đạo công ty quản lý và sử dụng vốn bằng tiền tiết kiệm và hiệu quả nhất.

Sau đây là một số mặt hạn chế công ty cần khắc phục:

▪ Về hình thức thanh toán:

Hiện nay, công ty vẫn còn đang sử dụng hình thức thanh toán lương trực tiếp cho nhân viên. Điều này gây mất thời gian, không đem lại hiệu quả cao trong công tác quản lý tiền trong công ty.

▪ Về việc hiện đại hóa công tác kế toán:

Công ty chưa đưa phần mềm kế toán vào sử dụng mặc dù phòng kế toán được trang bị máy tính đầy đủ. Nhưng chỉ dừng lại trên Excel không sử dụng phần mềm kế toán. Vì vậy, việc sử dụng phần mềm kế toán là rất cần thiết. Sử dụng phần mềm sẽ tiết kiệm được thời gian công sức lao động đem lại hiệu quả làm việc cao. Giảm tải được khối lượng công việc nhất là vào kỳ kế toán khối lượng công việc tương đối lớn. Do vậy, sử dụng phần mềm kế toán sẽ giảm nhẹ được áp lực công việc cho kế toán, giúp công việc nhanh chóng, dễ dàng hơn cũng như thời gian làm việc được rút ngắn đem lại hiệu quả cao hơn trong công tác kế toán.

3.2. Đóng góp một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp luôn diễn ra để tồn tại và phát triển. Vì vậy, trong cuộc cạnh tranh này để tồn tại và phát triển doanh nghiệp phải không ngừng hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Nâng cao hiệu quả về quản lý vốn, đây là một trong những cách tích cực có thể cải thiện hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Vốn bằng tiền là một bộ phận quan trọng trong doanh nghiệp. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để việc kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

3.2.1. Hoàn thiện về hình thức thanh toán

Hình thức thanh toán thông qua ngân hàng nên được sử dụng một cách triệt để, doanh nghiệp nên đổi cách thanh toán lương trực tiếp bằng thanh toán qua thẻ ATM. Bởi thanh toán qua ngân hàng có những ưu điểm sau:

- Hiện nay, hệ thống ngân hàng đã phát triển trên toàn quốc và quốc tế, không chỉ có ngân hàng nhà nước mà còn có ngân hàng tư nhân. Ngoài ra, với công nghệ ngày càng phát triển, việc chuyển tiền càng dễ dàng, nhanh chóng, tiện lợi..

-
- Thanh toán qua ngân hàng cũng đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, đảm bảo đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh trường hợp xảy ra trộm cắp, cướp giật, gian lận, sai sót trong quá trình thanh toán.
 - Mặt khác, gửi tiền trong ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

3.2.2. Hoàn thiện về việc kiểm kê quỹ

Kế toán nên kiểm kê quỹ định kỳ vào cuối tháng, cuối quý, cuối năm hoặc có thể kiểm tra đột xuất khi có nhu cầu hoặc khi bàn giao lại quỹ. Khi tiến hành kiểm kê, kế toán cần áp dụng bảng kiểm kê quỹ, kế toán tiền mặt và thủ quỹ cùng tham gia vào quá trình này. Cần lập biên bản khi kiểm kê và phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê. Kế toán phải ghi sổ quỹ tất cả các phiếu thu, chi và tồn quỹ tính tới thời điểm bắt đầu kiểm kê quỹ. Khi phát hiện chênh lệch, sai sót cần ghi nhận lại và báo cho giám đốc để có thể tìm và đưa ra giải pháp xử lý phù hợp. Việc kiểm kê quỹ theo định kỳ là điều cần thiết. Nó sẽ giúp nắm bắt tình hình tiền quỹ để có thể quản lý điều chỉnh một cách kịp thời.

Khi kiểm kê quỹ có thể phát sinh các trường hợp sau:

*) TH 1: Nếu phát sinh chênh lệch thiếu tiền mặt và chưa xác định được nguyên nhân.

Định khoản:

Nợ TK 1381- Tài khoản thiếu chờ xử lý

Có TK 1111- Tiền mặt

*) TH 2: Nếu phát sinh chênh lệch thừa tiền mặt và chưa xác định được nguyên nhân.

Định khoản:

Nợ TK 1111 - Tiền mặt

Có TK 3381 - Tài sản thừa chờ xử lý

*) TH 3: Phát sinh chênh lệch do mệnh giá đồng tiền.

+ Chênh lệch thừa tiền mặt.

Định khoản:

Nợ TK 1111 - Tiền mặt

Có TK 711 - Thu nhập khác

+ Chênh lệch thiếu tiền mặt.

Nợ TK 811 - Chi phí khác

Có TK 1111 - Tiền mặt

*) TH 4: Nếu đã xác định được nguyên nhân.

+) Đối với chênh lệch thiếu tiền mặt, khi có biên bản xử lý của cấp có thẩm quyền.

Định khoản:

Nợ TK 1111 - Tiền mặt

Nợ TK 811 - Chi phí khác

Có TK 1381 - Tài sản thiếu chờ xử lý

+) Đối với chênh lệch thừa tiền mặt, khi có biên bản xử lý của các cấp có thẩm quyền.

Định khoản:

Nợ TK 3381 - Tài sản thừa chờ xử lý

Có TK 1111 - Tiền mặt

Có TK 711 - Thu nhập khác

Sau đây là mẫu bảng kiểm kê quỹ theo TT 200:

Biểu số 21: Mẫu bảng kiểm kê quỹ

Đơn vị:.....

Mẫu số 08a - TT

Bộ phận:.....

(Ban hành theo Thông tư số: .../2014/TT-BTC)

ngày .../.../2014 của BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào..... giờ.....ngày.....tháng..... năm

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà:.....đại diện kế toán
- Ông/Bà:.....đại diện thủ quỹ
- Ông/Bà:.....đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x
II	Số kiểm kê thực tế:	x
1	Trong đó: - Loại
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5	-
III	Chênh lệch (III = I – II):	x

- Lý do: + Thừa:

+ Thiếu:

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Ví dụ: Cuối tháng 12, thủ quỹ và kế toán kiểm kê lại tiền trong quỹ. Công ty nên sử dụng bảng kiểm kê quỹ (biểu số 21) như sau:

CÔNG TY TNHH XĂNG DẦU MỸ ĐỨC

Mẫu số 08a - TT

Số 2, Hồ Đá, Sứ Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

(Ban hành theo Thông tư số:200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào 9 giờ 00 ngày 31 tháng 12 năm 2019

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà: Phạm Thị Huệ đại diện kế toán
- Ông/Bà: Nguyễn Thúy Hạnh đại diện thủ quỹ
- Ông/Bà: Phạm Thị Hoàn đại diện ban lãnh đạo công ty

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	264.079.558
II	Số kiểm kê thực tế:	x	264.080.000
1	Trong đó: - Loại 500.000	350	175.000.000
2	- Loại 200.000	300	60.000.000
3	- Loại 100.000	150	15.000.000
4	- Loại 50.000	250	12.500.000
5	- Loại 20.000	79	1.580.000
III	Chênh lệch (III = I – II):		442

- Lý do: + Thừa: 442 đồng, nguyên nhân do mệnh giá đồng tiền

+ Thiếu:

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: Căn cứ vào quyết định, kế toán lập phiếu thu và đưa số tiền thừa vào TK 711 thu nhập khác.

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Phạm Thị Huệ

Nguyễn Thúy Hạnh

Phạm Thị Hoàn

Định khoản:

Nợ TK 1111: 442

Có TK 711: 442

3.2.3. Hiện đại hóa công tác kế toán trong công ty

Công tác kế toán thủ công từ trước tới nay luôn đòi hỏi phải có tính cẩn thận cao trong khi làm sổ sách vì chỉ cần sai sót là phải làm lại toàn bộ hệ thống sổ sách. Ngoài ra, công tác kế toán thủ công mất rất nhiều thời gian và nhân sự trong khi phần mềm kế toán là hoàn toàn tự động hóa các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và tổng kết báo cáo điều này giúp tiết kiệm được nhân sự và thời gian, giúp cho công tác kế toán trở nên linh hoạt dễ dàng hơn trước.

Cùng sự phát triển của thời đại công nghệ thông tin và khoa học kỹ thuật, việc áp dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán là rất cần thiết để bắt kịp với thời đại.

Em xin giới thiệu một số các phần mềm kế toán khá phổ biến phù hợp với loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa như: MISA, FAST accounting,...

Phần mềm kế toán MISA-SME.NET 2020 (Professional)

(Giá: 9.950.000 đồng)



MISA là phần mềm kế toán với tên gọi không còn xa lạ gì đối với ngành nghề kế toán. MISA có rất nhiều chức năng hỗ trợ cho công việc kế toán :

- ❖ Nhập dữ liệu tự động chứng từ mua hàng từ hóa đơn điện tử của nhiều nhà cung cấp
- ❖ Tự động cảnh báo tình trạng hoạt động của doanh nghiệp: đang/ngừng hoạt động, giải thể...tránh rủi ro pháp lý về chứng từ
- ❖ Ký số BCTC nộp cơ quan Thuế và ký hóa đơn điện tử không cần USB token
- ❖ Kết nối với ngân hàng để tự động chuyển tiền, tra cứu số dư, lịch sử giao dịch, lấy sổ phụ và hạch toán ngay trên phần mềm kế toán
- ❖ Cung cấp đầy đủ các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực kế toán, thuế và liên tục tự động cập nhật khi có thay đổi
- ❖ Misa Net kết nối trực tiếp với cơ quan thuế, tiện lợi kê khai thuế qua mạng.
- ❖ MISA SME là phần mềm kế toán giúp đơn vị hành chính sự nghiệp thực hiện các nghiệp vụ: Kho bạc, Tiền mặt, Tiền gửi, Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Vật tư hàng hóa, Mua hàng, Bán hàng, Hóa đơn, Công nợ, Thuế, Tổng hợp.

Với hơn 25 năm kinh nghiệm trong việc sản xuất, cung cấp các phần mềm, MISA đã đạt nhiều thành tích, giải thưởng, các giải thưởng này là minh chứng rõ nét nhất cho việc sản phẩm của MISA là sản phẩm có chất lượng tốt và đang được các đối tác, hiệp hội, thị trường chấp nhận. Hiện nay trên cả nước có hơn 179.000 khách hàng đang sử dụng hiệu quả các sản phẩm của MISA.

MISA đã đạt được chứng chỉ CMMi cùng 2 chứng chỉ ISO 9001 về Quản lý chất lượng và ISO 27000 về Hệ thống quản lý an ninh thông tin, vì vậy sản phẩm và dịch vụ do MISA cung cấp luôn có chất lượng rất tốt, an toàn và có tính bảo mật cao.

Phần mềm kế toán Fast Accounting

(Giá: 6.000.000 đồng)



Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ.

Fast Accounting được phát triển và liên tục hoàn thiện từ năm 1997, hiện có hơn 8.500 khách hàng và đạt nhiều giải thưởng khác nhau như BIT CUP, Sản phẩm được nhiều người sử dụng, CUP CNTT...

Fast Accounting 11 được phát triển trên công nghệ của Microsoft, ngôn ngữ lập trình là C#.NET, cơ sở dữ liệu là SQL Server, có thể chạy trên máy đơn lẻ, mạng nội bộ hoặc làm việc từ xa qua internet. Đặc biệt Fast Accounting 11 có thể chạy đồng thời dưới dạng ứng dụng windows hoặc ứng dụng web thông qua các trình duyệt phổ biến như Internet Explorer, Fire Fox, Google Chrome,...

Fast Accounting 11 cho phép chạy trên web-based giúp cho người sử dụng không phải cài đặt phần mềm trên máy tính, chỉ cần truy cập qua địa chỉ trên web, gõ tên và mật khẩu là có thể làm việc bình thường. Điều này đặc biệt thuận lợi khi làm việc từ xa và khi mở rộng thêm văn phòng, chi nhánh, cửa hàng.

3.2.4. Một số kiến nghị khác

Bên cạnh những biện pháp trên nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán Vốn bằng tiền, Công ty cần quan tâm hơn nữa tới việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho nhân viên kế toán đáp ứng chất lượng quản lý và công tác kế toán là cao nhất. Ngoài ra, em cũng xin đưa ra một số ý kiến đóng góp về quản lý cũng như tổ chức hay phương thức hạch toán tại Công ty như sau:

- Thường xuyên củng cố bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty sao cho gọn nhẹ mà vẫn hoạt động có hiệu quả cao nhất. Quản lý, điều hành cần có độ tập trung cao, các quyết định đưa ra phải có sự thống nhất thực hiện từ trên xuống dưới, các vướng mắc phải được xử lý một cách kịp thời.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường: Công ty cần quan tâm xây dựng bộ máy làm công tác thị trường sao cho mạnh mẽ về chuyên môn, hiệu quả, cụ thể trong hoạt động. Đồng thời thiết lập được các mối quan hệ với các cơ quan hữu quan, các tổ chức thương mại nhằm tranh thủ giúp đỡ về thông tin, về biện pháp xúc tiến thương mại. Từ đó tạo điều kiện để Công ty có thể thu hút được những hợp đồng lớn, có giá trị cao, lâu dài, khách hàng có tiềm lực kinh tế, có khả năng thanh toán tốt nhất. Bên cạnh đó việc nghiên cứu thị trường cũng giúp cho công ty tìm được thị trường tiềm năng, đánh giá sự biến động của thị trường để đưa ra quyết định đúng đắn nhất.
- Trong trường hợp gặp khó khăn nào đó, Công ty có thể chiếm dụng vốn một cách hợp lý, hợp pháp, có hiệu quả đối với các nhà cung cấp bằng cách khất nợ không phải thanh toán ngay. Muốn như vậy, công ty cần tạo sự tin cậy, dựng nên uy tín cho công ty, công ty cần xây dựng quan hệ thường xuyên đối với các bạn hàng và tạo điều kiện thanh toán nợ đúng hạn cho phép.

KẾT LUẬN

Qua thời gian thực tập kết hợp với nghiên cứu lý luận thực tiễn em nhận thấy công tác kế toán vốn bằng tiền vừa mang tính lý luận vừa mang tính thực tiễn cao.

Đề kế toán vốn bằng tiền phát huy được vai trò của mình trong quản lý kinh tế thông qua việc phản ánh và giám sát chặt chẽ vốn của công ty trong quá trình sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo cung cấp thông tin chính xác và hợp lý phục vụ cho việc lãnh đạo hoạt động kinh doanh, do đó việc hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty là điều vô cùng cần thiết. Vốn bằng tiền luôn là mối quan tâm đầu của doanh nghiệp cũng như các nhà quản lý việc hạch toán vốn bằng tiền cần phải được hoàn thiện nhất có thể.

Qua thời gian tìm hiểu công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty TNHH xăng dầu Mỹ Đức, em nhận thấy công ty đã không ngừng phát huy ưu điểm của mình và tìm tòi, sửa chữa những sai sót. Vì vậy, doanh nghiệp đã dần tạo được uy tín với khách hàng. Tuy nhiên, công ty vẫn còn một vài thiếu sót cần sửa chữa. Một vài kiến nghị của em về hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty, hy vọng có thể giúp cải thiện một phần nhỏ cho công ty.

Do hạn chế về hiểu biết lý luận và thực tiễn, hơn nữa thời gian thực tập tại Công ty TNHH xăng dầu Mỹ Đức có hạn nên trong quá trình nghiên cứu và trình bày bài viết này không tránh khỏi sai sót và hạn chế. Em rất mong có được sự đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2020

Sinh viên

Tô Đức Anh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2009), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 Báo cáo Tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Thông tư 200/2014/QĐ (2014), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp*, Bộ tài chính.
4. Công ty TNHH Xăng Dầu Mỹ Đức (2019), *Sổ sách kế toán Công ty*.
5. Các tài liệu khác trên mạng internet.